Do Võ Phi Hùng Cựu HS Bưu Cục Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày Thứ Năm

陸省新聞

MR. F.H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 305

JEUDI 18 DÉCEMBRE 1913

## MỤC LỤC

1 — Chư qui-vị khán-quan.
2 — Công văn lược lục : Nam-kỳ soái phủ.
3 — Thời sự tổng luận.
4 — Vạn quốc tân văn.
5 — Hướng truyền.
6 — Đông-dương thời sự.
7 — Cực đông tân văn.
8 — Ai mà không biết danh thuốc hiệu JOB.
9 — Luận về việc thuốc.
10 — Kim-Vân-Kiều tân giải.
11 — Giải nghĩa và diễn luận ít lời kinh truyện.
12 — Truyện ba người ngự-lâm pháo-thủ.
13 — Hoàn cầu địa dư.
14 — Thuốc sắt bổ huyết.
15 — Tiểu nhi đối quại.
16 — Hoắt cán.
17 — Cách vật luận.
18 — Rượu Cognac hiệu Moyet.
19 — Công hồ dị đoan.
20 — Thuốc điếu Mélia hiệu Marina.
21 — Rượu Champagne Mercier.
22 — Dầu thơm xức tóc hiệu « Dragon Impérial ».
23 — Sưu xuất tân kỳ.
24 — Phải diệt trừ loại ruồi.
25 — Đồ-văn-Học và nội bọn kiện Lê-ngọc-Tị.
26 — Tự do diễn đàng.
27 — Nam-kỳ mễ cốc.
28 — Trinh-thám tối tân tiểu thuyết.
29 — Nhàn đàm.
30 — Sống lâu nhờ rượu.
31 — Xe hơi, Tàu hơi bán rẻ.
32 — Thợ về có danh.
33 — Thơ tín vãng lai.
34 — Hội ngủ luôn minh giám.
35 — Thơ Ú-Tinh-Lục.
36 — Thuốc Charbon de Belloc.
37 — Thương trường.
38 — Hảng tàu Lục-tỉnh.

MỖI SỐ GIÁ 0 $ 15

## LỜI RAO CẦN KÍP

**Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngan nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :**

**LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN**
**Số 7, đường Norodom — SAIGON**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU**, của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

*Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa*, vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

| | |
|---|---|
| Giá | 1$00 |
| Tiền gởi | 0 10 |

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vĩnh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

| | |
|---|---|
| Không bìa | 6$00 |
| Có bìa | 6 80 |
| Lưng và góc bằng da | 7 00 |
| Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng | 8 00 |

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỷ thì đặng.

| | |
|---|---|
| Tiền gởi | 0 24 |

# CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu

Chỉ ống đủ màu

Nếu mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

**NÀI CÁC NHẢN HIỆU**

đính hai bên đây thì bề gì các bà các cô cũng lợi được

**PHÂN NỬA**

(50 %)

vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Vải quyển đủ thứ

Vải sồ đủ màu

Chỉ trái

COTON à l'ETOILE
C·B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

**Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

Le
**PNEU-VÉLO**

# Continental

**TYPE-ROUTIER**

*Dure plus pour coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Clichy

*En vente chez tous les Bons Agents.*

**VỎ XE MÁY BẰNG CAO-SU**
HIỆU

# Continental

KÊU LÀ
**« VỎ MÉKÔNG »**

**Và có bán nơi các tiệm đại Diện kẻ ra sau nầy:**

**M. LE-VAN-BA**, 51, Boulevard Charner, Saigon.
**M. KY-NAM**, 105, Boulevard Charner, Saigon.
**M. NAM-HONG-PHAT**, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon
**M. Pierre BODIN**, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
**MM. TOURNIER & Cie, " Auto-Sport "**, Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

*Có bán sỉ :*

tại tiệm lớn hiệu
**" CONTINENTAL "**
Sté Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
*Saigon, 2, rue d'Adran*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH**, ông Gourdon soạn Luận về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân.

| | |
|---|---|
| Bằng chữ Langsa | 0$35 |
| Bằng chữ quốc-ngữ | 0 35 |
| Tiền gởi mỗi cuốn | 0 04 |

NĂM THỨ BẢY. SỐ 305

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
*Đông-dương và các thuộc địa Langsa*
12 tháng.. 5$00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
*Các nước Ngoại-quốc*
12 tháng . . . . . 15 fr. 00
6 tháng . . . . . 8 00
3 tháng . . . . . 4 50

## LỜI RAO CẦN KÍP

*Tờ* **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** *nay đã nới cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thúc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lỗi-lạc, hùng biện cao đàm.*

*Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bổn-quán nhứt định* **BÁN MẶT** *mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm* **5 $ 00** *như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.*

*Bổn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ nầy có bán mỗi ba tháng là* **1 $ 75**.

### PUBLICITÉ

**Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.**

**Pour les annonces** *Judiciaires* **et les annonces** *Légales*, **tarif spécial pour les** *Officiers ministériels*.

**On traite à forfait.**

### BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thương nghị.

**Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách**

## CHƯ QUÍ-VỊ KHÁN-QUAN

**Bổn-quán nhứt định kể từ ngày 1er janvier 1914, mỗi tuần phát hành 5.000 số L. T. T. V. và sẽ có ấn hành SÁCH DẠY TIẾNG ANNAM. Trong sách nầy có bày cuộc làm cho người Langsa học tiếng Annam, mà người Annam sẽ nhờ đó mà thông thạo tiếng mình và học nói tiếng Langsa cho nhằm phép. Cả thảy đều nhờ bài vấn đáp, bài chữ Langsa dịch ra tiếng Annam, bài tiếng Annam dịch ra tiếng Langsa, tiểu tự vị, có ấn hành theo đó, mà nhứt là nhờ các bài phóng cho tập làm đoạn Bổn-quán sữa lại ấn hành tuần kế đó, mỗi câu đều dịch ra ráo và dưới mỗi tiếng lại có xen nghĩa đen nữa.**

**Vả lại tờ L. T. T. V. đã gia tăng số trương rất nhiều nên Bổn-quán định giá lại từ 1er janvier 1914 như sau nầy:**

**Mua mặt trọn năm . . . . . 6$00**
(Không bán sáu tháng, bán trọn năm thôi)
**Trả kỳ: 2 kỳ hoặc 4 hoặc 8 kỳ trọn năm. . . . . 8.00**

### Những sự ích lợi của Bổn-quán tặng cho Chư-khán-quan

*Đều ích lợi thứ nhứt*

**Đến ngày 31 décembre 1913, Bổn-quán tính sổ chư-vị đã mua báo mà ngăn lại. Hễ ai có tên vào sổ ấy thì Bổn-quán cứ việc gởi nhựt trình luôn cho đến cùng. Như nội năm 1914 mà chư-vị ấy mua lại nữa thì cũng cứ y như giá củ năm đồng (5$00) mà thôi. Nếu vị nào gởi bạc lên mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn kịp trong lúc cuối năm đây, nghĩa là trước ngày 31 décembre 1913, thì cũng được nhờ việc ích lợi ấy.**

*Đều ích lợi thứ nhì*

**Ai gởi bạc mà mua giấy viết mực, đồ cần dùng trong thơ phòng thì được hạ giá mỗi đồng là 0 $ 05, ấy là nói giá thường tại Saigon.**

**Bổn-quán cũng cho chư-khán-quan hay rằng: Bổn-quán đương trù nghỉ mà hạ giá bán sách để học: sau đây Bổn-quán sẽ cho hay sự ích lợi ấy.**

**Muốn cho đặng các việc ích lợi đã nói trên đây thì chư-vị phải gởi theo thơ một cái nhãn nhựt-trình chót hết.**

*Bổn-quán cẩn tự.*

## CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

*(Documents Officiels)*

### NAM-KỲ SOÁI PHỦ

*Gouvernement local*

**Châu tri**

*(Circulaire au sujet de l'exécution des jugements)*

Saigon, le 3 novembre 1913.

Quan Thống-đốc hạng nhứt các thuộc địa, Nguyên-soái Nam-kỳ, gởi cho cho các quan Tham-biện chủ tỉnh.

Có nhiều quan Tham-biện chủ tỉnh thường tỏ cùng tôi rằng các hương

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

chức lảnh việc thi hành án tử, vì bởi không biết hay là biết không rỏ các quyền phép lời nghị ngày 16 mars 1910 về việc thi hành thuộc về người bổn quốc, đã ban cho mình, nên có một hai khi phải sai lầm nhiều. Nếu như hương chức ấy có đặng trong tay một bổn dịch ra chữ quốc ngữ cái lời nghị nói trước đó thì có lẻ mà lánh khỏi sự sai lầm như vậy.

Bên sở Tòa án mới định rồi lời nghị ấy và nhà in ống C. Ardin (Imprimerie Commerciale) chịu xuất tiền mình in ra mà bán, mỗi một cuốn ước chừng 80 trương, giá là 0$20.

Cuốn sách nhỏ nầy nói tóm các việc về phận sự của hương chức chức trong vụ án tử về việc hộ, thì lấy làm cần ích cho hương chức lắm Vậy như các làng có muốn xuất tiền công nho ra mà mua một cuốn sách ấy thì tôi tưởng cũng không hại gì, mà cũng không kể mấy cuốn mà các hương chức hay về việc thi hành mua riêng cho mình.

Vậy thì quan lớn hảy góp các tờ xin mua sách ấy rồi gởi đến cho nhà in Imprimerie Commerciale(C. Ardin).

Thế cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ và có quyền người ban riêng.

*Quan Quản-đốc dinh Hiệp-lý,*
DAROUSSIN.

---

*Circulaire au sujet des actes de l'Etat Civil*
Saigon, le 3 novembre 1913.

Quan Thống-đốc hạng nhứt các thuộc địa, Nguyên-soái Nam-kỳ, gởi cho các quan Tham-biện chủ tỉnh và quan Tổng-lý Hội công đồng thành phố Chợlớn.

Theo trong điều thứ 2 chỉ dụ ngày 15 octobre 1910, định luật lệ bộ đời bổn quốc trong xứ Nam-kỳ, thì người chánh lục-bộ Annam mỗi tháng trong 10 bữa đầu phải gởi đến phòng quan Biện-lý một bổn sao lục các tờ khai nó đã biên vào sổ sao lục các tờ khai nó đã biên vào sổ rồi. Ấy vậy tôi đã có phỏng định trong tờ giao kèo mua giấy in về việc bộ đời bổn quốc trong năm 1914 đã làm với nhà in Ardin, 268.500 tờ giấy rời xếp hai, mỗi tờ có hai tờ khai, để dùng mà gởi đến phòng quan Biện-lý mà thôi, mỗi nữa tờ thì làm một tờ khai riêng, vậy thì phải xé mỗi tờ nguyên ra làm hai.

Song le khi nào phát giấy sao lục bộ đời cho người ngoài thì buộc chánh lục bộ phải phát nguyên tờ giấy bề dài ba tấc tư, bề ngan bốn tấc hai (0,34 × 0,42) trong ấy biên một tờ khai mà thôi, và không đặng lấy cớ chi hết mà cắt hai tờ giấy ấy ra, y theo thể lệ định trong điều thứ 26 lời nghị ngày 13 novembre 1900, về việc giấy tính-chỉ trong cõi Đông-dương. Lời nghị ấy « cấm không cho biên nối theo trong một tờ giấy tính chỉ hay là nhiều tờ khai bất kể là dùng về việc chi hay là luật lệ chi khác ».

Tôi đã có cho người lảnh việc in giấy ấy biết phải phỏng định trước 4000 tờ giấy rời biên một tờ khai mà thôi để cho làng phát khi nào người ngoài có xin giấy sao lục bộ đời. Trong mấy tờ giấy nầy đều có biên một câu bằng chữ quốc ngữ mà chỉ nhắc phải dán một con niêm 0$36.

Tôi xin quan lớn phải nhắc tri hương chức các làng về việc quan hệ ấy và phải nhớ mấy lời tôi truyền dạy trong khi quan lớn gởi tờ mua cho người lảnh việc in giấy bộ đời.

Sau lại tôi xin nhắc cho quan lớn nhớ các tờ sao lục bộ đời gởi cho Phòng quan Biện-lý, thì không buộc dán con niêm, nên chẳng cần chi phải làm trong giấy kiểu 36 chiêm. Ấy vậy thì chẳng có chi cấm các làng dùng những tờ giấy rời cũ kiểu 24 chiêm còn dư lại, mà sao lục các tờ khai bộ đời mà gởi, lại như có sổ cũ thì cắt cho khéo mấy tờ dư mà dùng cũng xong.

Thế cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ và có quyền người ban riêng.

*Quan Quản đốc dinh Hiệp-lý*
DAROUSSIN.

...

## Gia quan tấn tước, phép nghỉ

*(Mutations du personnel indigène)*

*Vì lời nghị quan nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 12 novembre 1913:*

Ban cho M. Huỳnh-văn-Tuy được làm thơ ký thi sai sở nuôi thú vật. Lương đồng niên là 180$ về phần công nho quản-hạt trả.

*Ngày 18 novembre 1913:*

Vì lời nghị của quan chưởng lý đề-hình ngày 8 novembre có quan Nguyên-soái Nam kỳ ưng phê đề ngày 18 nov 1913 cấp bằng cho tên Ma-Hên học trò thi đậu bằng-cấp tốt-nghiệp được làm thông ngôn học tập tạm thế cho M. Ng.-tấn Dược sai đi chỗ khác

*Ngày 20 novembre 1913:*

Vì lời nghị của quan Tham-biện Sốctrăng đề ngày 30 octobre 1913 có quan Nguyên-soái Nam-kỳ phê chuẩn ngày 20 novembre 1913, cấp bằng cho M. Dương-khiết Lường được làm ban biện tổng Nhiều-khánh.

Vẫn chức nầy thì không có ăn lương và không được nhờ phép rộng nào trong cơn bàn cử cải phó tổng.

*Ngày 12 novembre 1913:*

Ban cho M. Huỳnh văn-Dung cai tổng hạng ba tổng Bình-tri-thượng Tràvinh, được nghỉ ba tháng dưỡng bịnh. Tháng đầu ăn nguyên bổng, hai tháng sau ăn nữa bổng.

*Ngày 18 novembre 1913:*

Theo lời nghị của quan Chưởng-lý đề-hình Đông-dương ngày mồng 5 novembre 1913 có quan Nguyên-soái Nam-kỳ ưng phê đơn thầy Nguyễn-tấn-Dược là thông ngôn tòa hạng nhì xin tại ngoại một năm kể từ ngày 1er novembre 1913.

*Ngày 18 novembre 1913:*

Phạt tên Châu-văn-Được đội planton hạng nhứt sở Tạo-tác 3 ngày lương vì bê trễ việc bổn phận..

*Ngày 19 novembre 1913;*

Cất chức M. Lê-văn-Dai phó tổng hạng nhì tổng An-lạc tỉnh Châu-đốc vì bê trễ việc bổn phận.

---

# *Thời Sự Tổng Luận*

*(Le Courrier de la Semaine)*

## Đông-dương giao thiệp cùng Trung-hoa

Ai cũng đã hay rằng trước khi quan Toàn-quyền đi về bên Bộ thì ngài đã đi viếng tỉnh Vân-nam là nơi ngài ước ao cho biết. Vả lại sự quan Toàn-quyền đi viếng Vân-nam còn có ý khác nữa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Trong tỉnh nầy quyền lợi của hai nước giống nhau cũng như lời quan Toàn-quyền luận trong bài diễn thuyết khai hội Chánh-phủ Công-đồng. Niềm giao thiệp của Đại-pháp với Trung-hoa càng ngày phải một tương thân tương tín.

Khi trước thì các quan tỉnh Vân-nam hằng kiếm chuyện tư điền-tín về Bắc-kinh Chánh phủ rằng người Langsa mong lòng chiếm cứ Vân-nam, mà nay các quan đương thời chẳng phải vậy đâu. Vẫn nước Langsa nhứt định giữ gìn bờ cõi Đông-dương, mà chẳng hề có ý lấn ranh các lân bang mà làm gì.

Vả lại Chánh-phủ Langsa không có lòng trưởng ác cho mấy bượm Cách-mạng đâu, hằng ước sao cho Trung-hoa cả cảnh được an tịnh thái bình thôi.

Sao các báo tại tỉnh thành Quảng-đông và các báo tại Bắc-kinh thuộc của Cách-mạng-đảng hay có thói quen ấn hành các lời cáo gian bỏ vạ cho người Langsa hoài vậy. Chúng ta cũng chán biết lòng dạ các báo-quán ấy rồi; chúng nó có ý muốn cho thiên hạ ghét người Langsa ở cõi Đông-dương nầy. Ấy là cách đền ơn trả nghĩa phản đối với sự người Langsa trung lập trong lúc thiên hạ phản vản đảo huyền trong cả xứ Trung-hoa đó.

Đức Giám-quốc Viên-thế-Khải mới lấy oai mà trừng trị phe Cách-mạng thì có lẽ các báo ấy sẽ hết bỏ vạ cáo gian cho người Langsa nữa.

Trong cơn tỉnh Vân-nam bối rối bị Cách-mạng đã xô đổ nhà Thanh rồi thì các người Langsa ở tỉnh ấy có các quan Công-sứ làm đầu mỗi người đều điềm nhiên cứ đâu ở đó đợi cho cuộc loạn lạc trầy qua, mà đố ai hỏi đó biết chừng nào trong tỉnh thiên hạ được thái bình lại.

Khi ấy quan Tổng-đốc cùng các quan Trào Thanh thiệt có nhờ quan Công-sứ Langsa tại Vân-nam-phủ mà khỏi chết, tháp tùng theo xe-lửa Langsa mà xuống trú ngụ tại Hànội được các quan Langsa tại đó hết lòng tiếp đãi.

Vẫn trong lúc Tôn-vân và phe Cách-mạng bị Trào Thanh bắt buộc họ bèn đến nương dựa tại cõi Đông dương dưới bóng cờ Tam-sắc mà đặng bình yên vô sự, vì họ không dám về Trung-huê, nếu về thì sẽ đã bị rõng quách rồi.

Đến nay đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nơm, quên ơn nghĩa của các quan Langsa Đông-dương, bèn đi chứa đám Annam loạn là người làm náo động trong quản hạt ta đây, và lại giúp cho đám ấy đủ cách thế đặng về quăng trái phá mà giết người Langsa cùng là dùng cách thức dữ tợn làm náo động bá tánh trong quê hương của chúng nó.

Song lần lần quan Tân-trào Đô-đốc Tsai Vân-nam có quyền thế, lo dẹp yên trong tỉnh rồi, thì ngài mới rõ biết là người Langsa không phải là người phớm phỉnh ai, cứ giữ một lòng thành-thật, hễ nói ra thì giữ lấy. Bởi vậy cho nên khi quan Đô-đốc và các quan kỳ rồi tháp tùng xe lửa đặng xuống Hànội mà về Bắc-kinh có ở nán vài ngày mà tỏ lòng ái-mộ quản-hạt ta đây.

Việc ấy cũng dễ hiểu, vì nếu nhà nước Langsa mà có lòng tham đất cát như các lời của báo Tào cáo gian bỏ vạ đó, thì sao không thừa cơ hội mà hưng binh lấy phứt tỉnh Vân-nam cho rồi, vì khi ấy thì là dễ như trở tay.

Nhà nước Langsa không có tham tâm vậy đâu. Quan Toàn-quyền hằng giữ niềm giao thiệp phân minh và nho nhã luôn.

Nay ngày giờ đã đến, hai nước nên lo tìm cách mà giao hảo cùng nhau cho bền vững lâu dài. Cách đây chẳng bao lâu có một quan Tào luận như vầy: « Vẫn nước Langsa với Trung-hoa nên giao hảo cùng nhau, phải cùng nhau tính lập cách thế mà tiệu trừ các phe phản nghịch là đám hay làm cho rối loạn nước nhà, đâu đâu cũng thế. Ấy là về việc chung. Còn nói qua việc thương-mãi thì hai nước cũng phải tương lân, nhứt là Vân-nam với Bắc-kỳ, vì có đường xe lửa nối hai xứ hằng ngày vãng lai nhau luôn. »

Quan Toàn-quyền mà đi viếng Vân-nam đây là trước tỏ lòng thành thật đi dạo chơi cho biết xứ sở, sau là cuộc thù tạc vì hôm trước có Đô-đốc Tsai đến Bắc-kỳ mà viếng ngài. Khi quan Toàn-quyền đến nơi thì các quan trong tỉnh và nhơn dân nghinh tiếp một cách rất sang trọng đúng bực ngài là người có lòng tốt muốn giao háo với lân bang.

Nước Trung-hoa nay thiệt là đảo huyền nhơn dân đồ thán, mà nếu muốn đem được lại cuộc thái bình thì phải lo dẹp yên cùng mở mang cuộc thương-mãi đặng kiếm tiền mà bồi bổ các chỗ hư tệ, lập lại các nơi đã bị binh cách mà đỗ ngã.

Nếu muốn vậy thì chẳng nên nghi nan cho người hoài chẳng nên kẻ thì đứng bên nầy ranh, người đứng bên kia ranh, ngó nhau mà nghi tâm, sẵn lòng ra tay tương bát.

Phải cùng nhau giao cật, lấy lòng thành thật mà giao với nhau vì sự huề thuận là lợi, vả lại hai nước quyền lợi đồng nhau, nên hai nước dễ mà tương liện

# VẠN QUỐC TÂN VĂN

(*Télégrammes*)

## ĐIỆN TÍN HAVAS

*Paris, 6 décembre.*

**Pháp-quốc.** — Ông Ganivencq làm nghị-sự-quan tại tòa kêu án thế cho ông Poymiro hưu trí; ông Tricon làm quan biện-lý Saigon; ông Dusson làm chánh-tòa Vinh-long; ông Lacouture làm chánh-tòa Cần-thơ; ông Franceschetti làm chánh-tòa Soctrang; ông André làm án-quan Saigon; ông Pommier làm án-quan Vinh-long; ông Vidal làm án-quan Soctrang; ông Barrière làm án-quan tại Saigon; ông Eychenne làm án-quan tại Vinh; ông Bernadin tùng sự tại dinh quan Chưởng-lý đề hình.

Ông Jean Dupuy là người đức Giám-quốc giao quờn lập lại chư bộ thượng-thơ chánh phủ mà ngài từ chối không chịu.

*Paris, 7 décembre.*

**Pháp-quốc.** — Nay đức Giám-quốc giao lại cho ông Doumergue, ngày mai ông sẽ trả lời.

*Paris, 9 décembre.*

**Pháp-quốc.** — Ông Doumergue chịu lãnh lập lại chư bộ thượng thơ chánh-phủ.

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

Như sau nầy :

1. — Ông Doumergue làm Thừa-tướng kiêm Ngoại-vụ-bộ thượng-thơ ;
2. — Ông Renoult làm Ngoại-bộ thượng-thơ ;
3. — Ông Caillaux làm Tài-chánh ngoại-bộ thượng-thơ ;
4. — Ông Noulens làm Binh-bộ thượng-thơ ;
5. — Ông Monis làm Thủy-bộ thượng-thơ;
6. — Ông Viviani làm Học-chánh bộ thượng-thơ ;
7. — Ông Malvy làm Thương-mãi kiêm Bưu-chánh bộ thượng-thơ ;
8. — Ông Fernand David làm Công-bộ thượng-thơ ;
9. — Ông Raynaud làm Nông-bộ thượng-thơ ;
10. — Ông Lebrun làm Thuộc-địa bộ thượng-thơ ;
11. — Ông Métin làm Sanh-nhai bộ thượng-thơ ;

*Paris, 9 décembre*

**Paris.** — Hội-đồng thành kinh-đô Paris bắt thăm coi có nên cho mấy bà phước vào lại giúp việc trong các nhà thương chăng thì có 37 ông chịu, 39 ông không.

**Luân-đôn.** — Tên Nghề-võ đánh quờn langsa Carpentier đánh tên Nghề-võ đánh quờn Hồng-mao phải chịu thua.

*Paris, 11 décembre.*

**Pháp-quốc.** — Có lời chỉ-dụ cho ông Sarraut, cứ việc cai trị cõi Đông-dương. Khi chữ-bộ Thượng-thơ Chánh-phủ Pháp-quốc đã lập thành rồi thì quan Thừa tướng khai giữa Dân-hội rằng: Chánh phủ sẽ cứ giữ niềm giao-hảo với các nước dã lập xưa nay, và sẽ giữ việc nho nhã với vạn bang, hằng có lòng an tịnh thái bình, ý muốn cho đặng phe dân-quốc một lòng với Chánh-phủ hầu ban hành việc đi lính ba năm cho ngay thẳng phân minh và lập thuế huê lợi, cả vạn dân bá-tánh giàu nghèo tùy sức mà đóng.

# HƯỚNG TRUYỀN

*(Echos)*

## Muốn sống mà ở đời thì đừng có cười, mà cũng đừng nhăy mủi

Tòa tam-pháp Huê-kỳ mới dạy chủ hảng kia thường cho tên Fréd. Màn 125.000 quan tiền bồi thường thiệt hại vì người ấy làm mướn cho hảng, bị lé mà mang bịnh một cách rất hiểm nghèo.

Số là thầy thuốc chửa tên Màn chữa hết sức mà chẳng lành bịnh, bèn lập một cái rường bằng thép, cho nó mang lòn cây hai bên mà đở cái đầu tên Màn, nhưng thầy thuốc cấm không cho tên Màn cười và nhăy mủi, nếu bất tuân thì phải chết tức thì. Khi tên Màn đi đến tòa mà hầu thì có một người đi theo mà nhắc chừng. Tên Màn khai với tòa rằng cách 5 tháng nay bị té xuống giếng sâu 50 thước mà gảy cổ-cúc. Quan lương-y lập thế cho va còn sống mà cấm không cho cười, không cho nhăy mủi, mà cũng không cho chịu khi lạnh.

Các án-quan nói rằng tại người chủ hảng vô ý nên phải bồi thường thiệt hại y như lời xin.

∴

## Nhơn số nước Langsa

Quan Sanh-nhai-bộ thượng-thơ mới lấy sổ các gia quyến ở tại nước Langsa.

Nội nước Langsa có được 11 triệu, 3 vẹo, 1 muôn bảy ngàn 434 nóc gia chia ra như sau nầy :

| | | |
|---|---|---|
| 1.805.744 | nóc gia | không có con. |
| 2.967.571 | » | có 1 đứa con. |
| 2.661.978 | » | 2 » |
| 1.643.425 | » | 3 » |
| 987.392 | » | 4 » |
| 566.768 | » | 5 » |
| 327.241 | » | 6 » |
| 182.998 | » | 7 » |
| 94.729 | » | 8 » |
| 44.728 | » | 9 » |
| 20.639 | » | 10 » |
| 8.305 | » | 11 » |
| 3.305 | » | 12 » |
| 1.437 | » | 13 » |
| 554 | » | 14 » |
| 249 | » | 15 » |
| 79 | » | 16 » |
| 34 | » | 17 » |
| 45 | » | 18 » |

∴

## Một người rất nặng

Có một người kia mới chết tại tỉnh Indre nước Langsa hưởng thọ 47 tuổi. Việc như vậy cũng không lấy chi làm lạ. Mà có một đều rất lạ là người nầy khi sanh tiền cân nỗi 5 .....tạ. *Nhẹ quá hơn lông!*

∴

## Số Chệc ở khắp thế gian

Quan sứ thần Trung-huê ở tại xứ Hoa-lang mới lập rồi sổ nhơn dân Trung-quốc ở khắp cùng thế gian như sau nầy :

| | | |
|---|---|---|
| Java (Chà và)..... | 1.825.700 | người |
| Singap. (phố-mới). | 1.000.000 | » |
| Siam (Xiêm-la)... | 1.500.000 | » |
| Đông-dương cả các miền..... | 1.023.500 | » |
| Annam..... | 179.300 | » |
| Miến điện..... | 134 600 | » |
| Lữ-tống..... | 48.060 | » |
| Đài-loan..... | 2.258.650 | » |
| Mả-cao..... | 74.560 | » |
| Hôngkông..... | 314.390 | » |
| Đông-nga..... | 37.000 | » |
| Cao-ly..... | 11.200 | » |
| Nhựt-bổn..... | 17.700 | » |
| Ca-na-đa..... | 12.000 | » |
| Huê-kỳ..... | 150.000 | » |
| Mết xích..... | 3.000 | » |
| Cuba..... | 90.000 | » |
| Úc-đại-lợi..... | 27.000 | » |
| Cù lao Bố-huê ở giữa Thái-bình Dương..... | 35.000 | » |
| Pérou..... | 45.000 | » |
| Nam-phi-châu .... | 5.000 | » |
| Âu-châu..... | 1.760 | » |
| Cộng..... | 8.867.420 | người |

# ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

*(A travers l'Indochine)*

**Giá bạc** *(Taux de la piastre)*

| DÉCEMBRE. | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | fr. | fr. | fr. | fr. | fr. | fr. | fr. |
| Hảng bạc Đông-Dương. . . . | 2.47 | 2.49 | 2.49 | 2.48 | 2.48 | 2.47 | 2.47 |
| Hảng Hôngkong Shanghai. . . | 2.47 | 2.49 | 2.49 | 2.48 | 2.48 | 2.47 | 2.47 |
| Hảng Chartered Bank . . . . | 2.47 | 2.49 | 2.49 | 2.48 | 2.48 | 2.42 | 2.47 |
| Kho Nhà-nước. | 2.45 | 2.45 | 2.45 | 2.50 | 2.50 | 2.50 | 2.50 |
| | $ | $ | $ | $ | $ | $ | $ |
| Giá lúa..... | 2.35 | 2.35 | 2.35 | 2.35 | 2.35 | 2.35 | 2.35 |
| Giá gạo..... | một tạ 60 kilos | | | | | | 3.35 |

**SAIGON.** — **Xuất cảng.** — **Lúa.** — Tuần lễ rồi không có chi lạ, giá lúa 2$35 một tạ 68 kilos bán tại nhà máy Chợlớn.

Lúa sớm có đem lên bán rồi, ở Chợlớn tính trong 100 phần lúa đem tới lò máy có 10 phần lúa sớm.

**Gạo.** — Bên Âu-châu và Cực-đông có làm tờ giao kèo mua gạo rồi, định qua tháng février và mars sẽ chở thứ gạo trộn bán 3$25 một tạ.

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

**Tấm.** — Tấm chưa bán được bao nhiêu vì ngoại ban vẫn hỏi mua.

Tấm thường định giá là 2$95 một tạ 60 kilos 700 xuất cảng từ tháng octobre đến tháng mars.

**Bột.** — Tuần rồi có thơ gởi đến mua bột rất nhiều, sẽ chở từ lối tháng giêng tới tháng 6 năm 1914, giá là 1$30 một tạ.

**Tiêu.** — Mùa lời coi vọi thất hơn năm 1913.

**Da.** — Da bán không bao nhiêu vì da ít quá nên mấy nhà thuộc da cạnh không dám làm tờ giao kèo mới, đợi tới chừng giao đủ cho mấy chủ trước xong đã.

**Dầu cá** — Tuần sau mới có dầu cá, các chủ bán dầu cá không dám định chắc số dầu là bao nhiêu.

**Nhập cảng. — Hàng vãi.** — Giá bông cứ cầm động đó hoài, vãi bên Âu-châu đem qua cũng định theo giá bông mà bán, tại Chợ-lớn vãi chở qua rất nhiều, có một đôi chỗ mua vãi Calicot nhiều lắm.

**Đường.** — Đường ít quá, sẽ lên giá nữa.

**Bột.** — Không có chi lạ hơn tuần trước.

**Cá biển.** — Mùa bắt cá mòi ở bên nước Langsa đã mãn rồi, thất lắm, xứ Saigon có gởi thơ qua ngoại quốc mà mua rất nhiều định qua tháng giêng sẽ chở tới.

**Xà bong.** — Mỡ và dầu lên giá, nên savon cũng phải lên giá, 100 kilos thứ xà-bong thường bán 10 quan tiền tây, còn lên giá nữa.

**Cà phe.** — Ca-phe Moka thiếu từ 8 bửa rày, tại mấy hãng xứ Arap bán ít lắm, đâu đó đều gởi thơ đến hỏi mua mà xuất cảng không kịp. Qua mùa hái cà-phe Harrar kỳ tới mới sụt đặng giá cà-phe bán tại Aden.

* * *

**Chánh phủ truyền tin.** — Quan toàn quyền quá giang tàu « *Montcalm* » tại vịnh d'Along mà sang quan Hồng-kông.

Ngài sẽ trở lại Hànội lối 20 décembre qua ngày 29 ngài xuống cửa Hai-phong thập tùng tàu đò *Polynésien* về Saigon rồi về thẳng về chánh-quốc trong ngày mồng 3 janvier tới đây.

* * *

Chuyến thoán Nga-la-tư tên Ackold ở Hồng công đã vô đến cửa Saigon ngày 12 décembre nầy.

Chiếc Ackold sẽ đậu tại bến tàu binh mà nghỉ chừng 5, 6 ngày rồi kéo neo qua Singapour và Chà và.

* * *

**Lễ sinh nhựt, cây Noël.** — Tại vườn mới thành phố Saigon ở đường chasseloup-laubat ngang dinh quan Đề-đốc, đến bữa 24 déc. có bày cuộc lễ thắp đèn, và dựng một cây Noël rất to để phát đồ chơi cho con nít.

Có nhạc vỏ đến giúp vui. Lễ từ 9 giờ đến nữa đêm mới mản

**Hội hồng thập tự.** — Năm nay hội-hồng-thập tự (*Croix rouge*) có sắm nhiều thứ sách vở, và nhựt trình có hình tượng và hay lắm để phát cho các nhà thương lính Saigon và nhà thương chư tỉnh. Hội cũng xin chư tôn ai có sách vở chi tốt mà không cần dùng nữa, khá gởi đến cho bổn-hội ngụ đường Larclauze số 4 Saigon.

* * *

**Dạ yến tại thành phố.** — Đến chiều ngày 31 déc. có bày dạ yến tại dinh xả tây Saigon chư tôn trong châu thành nên đến đó mà hỉ hạ.

* * *

**Vụ sang đoạt to.** — Đã cách một tháng nay, có tên Nguyễn-văn Luật là cựu thông-ngôn Tòa đến phòng quan đại lý Gigon-papin mà xin vay 2000 đồng bạc, có thế chưng bằng khoán đất.

Người ta đòi phải trương giấy thuế thân làm chứng, tên Luật nói bỏ quên ở nhà để về lấy đem lại.

Tên Luật về rồi đi biệt, sáu tháng sau nhằm lúc ấy quan đại lý Gendreau đến lo việc thế cho qua đại lý Gigon-papin, có một người khác khai tên Phạm-văn-Hằng làm cả làng Long phước Gia định đi với một người tên Trần-văn-Biên là thông-ngôn giúp việc cho M. Chrétien xin vay 2000 đồng bạc và đưa bằng khoán đất thế chưng.

Quan đại lý Gendreau thương lượng việc ấy với một chú xả-tri, chú nầy đi hỏi dọ tin tức các chuyện xong, mới cho cả Hằng giả ấy vay số bạc 2000 đồng.

Qua hai tháng người điền chủ kia tên cả Hằng có giấy chạy về cho hay rằng có một sở ruộng của cả đã gạnh vào sổ tại sở khám-đạc và có tên chú xả-tri ký vào đó, cả Hằng mới đi báo quan, hạch ra mới hay là tên Hằng trước là tên mạo chớ không phải thiệt, số là có một chú xã trưởng tên là Tinh ăn cắp bằng khoán và mạo giấy thuế thân của tên Hằng đem bàn luận với tên Luật mà gạt quan đại-lý và chú xả-tri như sẽ nói sau đây.

Vì quan tập nã rất nhặt nên mới truy ra đặng chú xã trưởng Nguyễn-văn-Tinh làm việc gian ấy.

Hôm ngày mồng 5 décembre nầy quan chánh-tòa Lafrique xử tên Nguyễn-văn-Luật, Trần-văn-Biên làm thông ngôn giúp việc cho M. Chrétien và một chú xã cựu tên là Trần-văn-Mạo đồng lỏa, tên Luật chủ mưu, Tên Biên hoa trử bạc tên Mạo giúp việc gian.

Quan đại lý Gendreau khai rằng tên Tinh có trương đủ giấy tờ vì nó có điểm chỉ vô tờ nầy thay vì cái ký tên, tại đó mà truy được tôn tích.

Ông Chrétien là người tinh ngay mà lãnh việc vay dùm lại khai rằng tên Biên thiệt không có làm gian, nghe nói ăn tiền huê hồng 40 đồng thì lảnh, mà số tiền ấy sánh với số bạc 2000 đồng thì cũng là vừa.

M. Chrétien cũng nói rằng 6 tháng trước khi việc gian trá nầy bại lộ thì tên Luật có đến vay bạc 2000 đồng.

Người điền chủ Nguyễn-văn-Hằng là cả Hằng khai đã làm 3 bổn bằng khoán, một bổn làng cầm một bổn người mua giữ, còn bổn thứ ba để tại sở quan đại-lý.

Tên Tinh là xã trưởng làng ấy đã ăn cắp bổn bằng khoán thứ nhứt mà trao cho tên Luật xem và hai đàng bàn tính với nhau, Luật đem Tinh đến quan đại-lý Gigon-Papin mạo tên là Hằng song vì không có giấy thuế thân nên vay bạc không được.

Quan trạng sư Espinet cải lẽ binh tên Luật như vầy :

Quả thiệt tên Luật có cầm bằng khoán ruộng 2000 đồng bạc, bằng khoán thiệt là của nó, song người ta đòi 20 đồng bạc sở phí và đã ăn mỗi trăm là 10 đồng bạc huê hồng nên nó đi chỗ khác mà cầm, thì cầm được 2000 đồng.

Có bấy nhiêu đó mà thôi chớ không phải là tên Luật làm gian. Nên nó vô tội.

Quan trạng sư Charousset cải lẽ cho tên Biên rằng: tên nầy có lấy 40 đồng bạc huê hồng chớ không rõ bạc vay đó là việc gian.

Còn chú xã cựu khai rằng không có can dự chi đến việc bằng khoán ấy. Y cũng vô tội.

Tòa tha tên Trần-quan-Biên vì tang cớ không chắc, chú xả cựu làng cũng được tha song mắc tội liên cang vì tròng giấy thuế thân.

Tên Luật chủ mưu cho tên Tinh giả mạo là Phạm-văn-Hằng thì bị tù 2 năm và 50 quan tiền vạ.

Tên Tinh trốn mất, bị án khiếm diện 3 năm tù và 50 quan tiền vạ.

* * *

## Sở tuần cảnh chương trình

*(Rapports de la Police)*

Việc nuôi. — Hôm bữa sớm mai ngày mồng 6 tháng nầy hồi 4 giờ sáng xe lửa Biên-hòa chạy ngang qua đường Testard có một cặp bò kéo xe nghe tu hit hoét thì hoảng hồn tuồng cổng chạy đâm qua đường rầy. Xe lửa chạy tới cán hết một con, con kia bị gẫy sừng và đứt đuôi

Tên đánh xe bò té văn xuống đất sưng bắp chuối Lối nầy tại tên tiên không biết đánh xe bò. Cửa cổng hồi đó đóng rồi mà co bò tuông đại mà chạy vô đường rầy. Nên hãng xe lửa không có đền thiệt hại chi hết.

* * *

Trốn lính. — Tên Ng. v. Thao muốn tránh khỏi điền linh, mới đi lấy một cái giấy thuế thân để tên giả: Hai tháng tù.

* * *

Ng v. Công tay không chơn rồi muốn kiếm tiền độ nhựt mới tình nguyện chèo đò mướn, chủ đò cho tiền trước. Tên Công lấy tiền rồi đi tuốc: 3 tháng 1 ngày tù.

* * *

Mã-tà bất lương. — Trần-văn-Xin cựu mả-tà bị cách chức vì bê trễ việc bổn phận, nay muốn đi xin chỗ làm trong nhà thương bèn đi lấy một cái giấy thuế thân để tên giả cho người ta nhận lảnh vào sổ : 45 ngày tù.

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

**Cờ bạc.** — Quan chánh tòa Lafrique mới xử tên Ng.-thị-An ở Phu-dinh vì tội chứa ba bợm cờ bạc Annam, 6 bợm chệc. Thị-An bị 3 tháng tù. Lê v.-Lãnh 8 tháng, Trần-văn-Đỏ và Lý-văn-Lực 6 tháng, 6 tên chệc 8 ngày tù, và 16 quan tiền vạ. Không có giam hậu.

.*.

## LỤC TỈNH

**CHOLON. — Mất xe máy** — Năm nay thứ ăn trộm xe máy càng ngày càng thắng số. Nhiều người gặt xe máy trước cửa nhà người ta mà vô nhà nói chuyện, chừng ra về không thấy xe máy đó nữa.

Những chủ cho mướn xe máy tại Sàigòn Chợlớn bị mất xe máy biết là mấy cái. Có nhiều người tán tận lương tâm, đến mướn xe nói chạy một giờ rồi trả lại. Chừng mãn giờ chủ xe trông như vọng phu trông chồng mà không thấy xe trở lại.

Mới đây có tên Của ở Chợlớn chủ tiệm xe máy, có nhìn đặng một gã tên là Cao-văn-Lực vô tiệm mướn một cái xe chạy một giờ mà thôi.

Đến chiều Cao-văn-Lực không trở lại trả xe. Chủ xe đi cớ bót. Linh tuần mới đi tập nã Cao-văn-Lực, cách 3 ngày gặp nó đi thẳn thơ ngoài đường, bèn dẫn đến bót. Cao-văn-Lực khai nó bán xe máy ấy lại cho tên Thuyên ngụ làng An-nhơn-xã (Giadịnh).

Linh tuần bèn đi xét nhà Thuyên mà không gặp xe máy, tuy không xe mà gặp đầu bánh xe còn nguyên hiện trước nhà. Linh tuần liền bắt tên Thuyên song nó chối không có mua xe máy nào hết.

Cũng nội buổi ấy có một người linh tập thấy một cái xe máy vô chủ bỏ nằm trên lề đường kia trong làng An-nhơn-Xã. Tên Của nhìn xe ấy là của mình và quả quyết là cái xe cho tên Lực mượn.

Tên Thuyên và Lực bị dẫn lên cho tòa tra xét.

.*.

**Hỏa hoạn.** — Lửa phát cháy tại Chợlớn hôm ngày mồng 8 déc. 49 cái nhà lá cháy rụi, hư hại tính chừng 3 ngàn đồng. Tên chệc ở nhà lá cháy trước hết trốn mất. Chưa ai rõ vì sao nhà cháy.

.*.

**Cái rương này của ai.** — Hôm chiều thứ 7 tuần rồi có một người tây đến sở tuần quận thứ hai mà cơ rằng: Có một cái rương gì kỳ quái để gần bên chái nhà của tên bán giấy xe lửa Chợlớn, ở đường Duperré.

Rương ấy đậy kín mít và có vặn ống khóa. Mở ra coi thì gặp một cái thây con nít 6 tháng.

.*.

**SADÉC. - Xử trảm** — Tên phạm nhơn Ng.-v.-Tường bị án xử trảm vì tội đã giết vợ và con nó ngày nay là ngày nó đền tội. Ác thì nó tỏ sắc mặt sẵn lòng đền tội, khi cha mẹ nó đến thăm nó bữa trước ngày chém, thì nó nói mấy lời như vầy: « Mai nầy tôi sẽ chết.

Đến 5 giờ rưỡi ban mai, quan biện-lý de St.-Michel Dunezat vào phòng tội nhơn cho nó hay rằng giờ đền tội tới rồi, khi quan đọc án tử vừa dứt, thì tội nhơn nói lớn tiếng rằng: *cám ơn nhà nước* » nó nói đi nói lại lời nầy nhiều lần.

Đoạn nó nói chuyện vẩn hút thuốc xi-gà, và đòi uống rượu cô-nhác, qua sáu giờ linh dẫn nó ra pháp trường tử địa, tên Tường ngước mặt xem gươm mấy, bổng chúc ai nấy thấy mặt nó xanh như tàu lá. Tuy vậy mà không có tỏ dấu gì cường cự với kẻ dắc dẫn. Linh đưa đầu nó vào vỏ khổ, một nháy mắt thì đã đầu rơi, *nhứt đáng vô thường vạn sự hưu*.

Tên nầy ngày xưa tận sát vợ nó là tại nó ghen vì nghi cho vợ nó gian dâm với một kép hát bội, nhơn dịp vợ chồng đi ghe, nó rút dao chém vợ nó rớt xuống sông khi vợ nó lội theo nắm be ghe mà trèo lên, tên Tường chém bồi thêm hai dao nữa, làm đứt tiện hai bàn tay của vợ, thị nầy mới chìm tuốt xuống đáy sông hạ sát vợ rồi tên Tường chạy vô mui ghe chặt hai đứa con gái liệng xuống sông mà nói rằng: *Đi theo mẹ mầy cho rảnh*.

.*.

**HÀNỘI.** — Hội phái-viên đề-hình nhóm sớm mai ngày 27 novembre tại phòng quan biện lý có hiện diện những ông sau đây: ông Tham-biện Emmérich, Chánh-tòa; Logeret xả thành phố làm hội đồng thẩm án, và quan ba Guerrier và ông Abor làm Biện-lý.

Ông Legay làm lục-sự, ông Gombaud-Saintonge làm thông ngôn.

Linh mật thám dẫn tên phạm nhơn Phạm-cao-Đại ra trước mặt hội phái viên, vì tên nầy ngày trước bị hội phái viên đề hình lên án đày, nay nó về đòi chống án, nhà nước có phát giấy tờ đi các nơi mà hỏi thăm lại cho rỏ ràng đợi ba tuần lễ nữa sẽ lên án.

.*.

**Xe cháy.** — Hôm ngày chúa nhựt mới rồi chuyến xe hỏa ở Hải-phòng lên, hồi mười giờ một khắc đến trạm mất nửa giờ, là tại rằng khi xe đến gare Cao-xá thì cái xe đựng thơ nhà giây thép cháy mất. May mà những người ở trên xe đem được hết các bao thơ sang xe khác và làm tắt ngay được lửa.

.*.

**Đê.** - Đê đắp tạm ở Phương-độ tỉnh Sơn-tây vỡ độ nước lên mới rồi nay đã bồi lại xong từ hôm thứ hai. Đường Hànội lên Sơn-tây gần thông đồng được.

Tòa Lục-bộ đã đang sửa soạn đề đắp đê khác thay đê làm tạm ở Phương-độ. Chỉ-độ cuối tuần tháng sau thì khởi công, trước mùa mưa sang năm sẽ xong cả.

.*.

**SƠN-TÂY. — Té sông chết đuối.** — Hôm chúa nhựt mới rồi ông phán tòa sứ Nguyễn bích-Khuê đi tàu hiệu ở Hànội về tỉnh Sơn-tây, ngồi chơi đánh bài ở mủi tàu. Lúc đứng dậy mỏi mình dung vai một cái, ngã vào cái rào sắt tàu, không ngờ giây sắt đứt nhào đầu xuống sông, đến bây giờ chưa tìm thấy xác.

Ông Khuê trước làm việc nhà thương Hà-nội sau đã làm việc ở Tòa nhì mới đổi lên Sơn-tây.

Bổn-quán có lời kính viếng gia quyến ông Nguyễn-bích-Khuê.

# CỰC ĐÔNG TÂN VĂN

*(Chronique de l'Extrême-Orient)*

## SỰ TÍCH CỦA ĐỨC THẦY BÁ-ĐA-LỘC

*(Tiếp theo)*

*(Documents sur Mgr Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran)*

Tuy trong thơ thì nói như vậy mà mình cũng chẳng nên tin hết, vì chẳng phải vua Duệ-tôn và ông hoàng Nguyễn-Ánh bởi Saigon mà đến trú ngụ Hàtiên Mà bởi Longxuyên mà đến. Không biết trong thơ nói bà Hoàng-hậu và em gái ông hoàng Nguyễn-Ánh ấy là ai, chắc là ông Hoàng-Ánh không có đem vợ con theo, vì khi ấy ngài chưa có vợ.

Vả lại sách Hồng-mao nói rằng có nhờ thầy cả Phao-lô Nghi đem cơm cho ông hoàng Nguyễn-Ánh trong rừng thì trong thơ của thầy cả Lelabousse (1801) là người chí thân của đức thầy Bá-đa-lộc cũng có nói như vậy

« Vua Trung-kỳ trong cơn mông trần may gặp được thầy cả Phao-lô-nghi lén đem vật thực cho ăn. »

Như vậy thì đủ tin là có.

Trong thơ của ôn Bissachere lại nói rỏ hơn nữa như vậy

« Ông Nguyễn-chủng Nguyễn Ánh) khi ấy còn nhỏ theo cùng mẹ vào rừng mà trốn, ẩn trên cây lâu ngày, ban đêm nhờ có ít người tâm phúc đem cơm nước mà nuôi trong lúc gian truân ấy. Sau nhờ đức thầy Bá-đa-lộc mà trốn đặng. Vậy đức thầy Bá-đa-lộc nầy là người rất đạo đức và thông minh cho nên khi ấy ai ai cũng kính phục, sau khi ông Hoàng-ảnh tức vị Hoàng-đế rồi hằng nhờ đức thầy khuyên lơn nhiều điều hữu ích.

Dầu vậy mặc lòng mà chúng ta quả là trong tuần septembre 1777 ông Nguyễn-ánh trốn trong rừng gần chỗ cất nhà trường la-tinh, có nhờ đức thầy Bá-đa-lộc sai thầy Phao-lô-nghi đem cơm nước mà cung dưỡng, đến sau cũng nhờ đức thầy mà trốn được ra trú ngụ tại hòn Thổ-chu, ấy là lúc binh Tây-sơn đã rút đi hết.

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

Nhờ việc ở ngoài ấy mà ông hoàng Nguyễn-ảnh nhớ ơn luôn luôn, sau làm đến bực Hoàng-đế mà cũng không khi nào quên.

Song le trong hồi ấy trường la-tinh tại Hatiên rất nên bối rối. Khi vua Duệ-tôn bị bắt rồi thì Mạc-thiên-Tứ còn ở tại Rạchgiá đợi tàu tây ở Quảng-đông qua đặng mà chở Hoàng-thân, té ra đợi chẳng đặng ngài bèn trốn về cùlao Phú-quốc. Khi ấy vua Xiêm-la là Phya-Tak biểu ngài đem gia-quyến về thành Băng-cóc mà trú ngụ, ngài nghe theo về đó mà mang hại. Bởi ấy trường la-tinh không còn ai bảo hộ nữa.

Song nhờ binh Tây sơn rút về mới yên được một lúc.

Khi vua Duệ-tôn chết rồi thì Ng.-văn-Nhạc rút binh về Qui-nhơn để tại Nam-kỳ không bao nhiêu binh. Nhơn cơ hội ấy mà ông hoàng Nguyễn ảnh cử động. Qua tháng novembre 1777 ngài từ biệt hòn Thổ-chu mà về Long-xuyên Sađéc có ông Đỗ thanh-Nhơn và binh Đông-sơn theo trợ lực lấy được Long-hồ. Qua tháng décembre lấy được thành Saigon, bèn xưng là Đại-nguyên-soái.

Qua đầu năm 1778 binh Tây-sơn trở lại chiến với ngài nhiều trận rất to mà qua tháng Juin thì ngài đã khôi phục được cả Nam-kỳ.

Qua tháng mai 1778 có thầy Liot đến tại trường la-tinh là lúc đang nguy hiểm : Vua Cao-mên là ông Néac-ông-nôn hiệp cùng binh Xiêm mà đánh Viêng-chan. Song le sưu thuế nặng nề nên dân sự cự lại, ấy là cũng có 3 ông tuần-phủ Cao-mên là anh em của tuần-phủ Mu ở Hậu-giang mưu sự. Sự loạn lạc ấy rồi đến Hàtiên, những quân hoang nhơn cơ hội mà tụ đảng cướp móc phá sập trường la-tinh, y như thơ của đức thầy Bá-đa lộc như sau nầy :

« Xứ Cao-mên đang có loạn, anh em tuần-phủ Hậu-giang khỉ binh nghịch cùng vua, có lẽ tuần-phủ Hậu-giang cũng sẽ đồng một ý. Trong lúc binh cách thì chúng tôi đả tiêu điều sự nghiệp phỏng cọng gần vài chục muôn : Nhà thờ và nhà trường la-tinh bị đốt rào, có 4 đứa học trò bị quân loạn giết và 7 bà phước Annam bị lính Cao-man muốn cường dâm, cường cự lại cho nên chúng nó vặn họng chết tươi. Lính Cao-mên cũng có giết ít ông già và bà già có đạo vì mấy người ấy binh vực bà phước. Chẳng biết cuộc loạn nầy sau ra thế nào ».

Đây cũng bởi các việc ấy mà đức thầy Bá-đa-lộc từ biện Hà-tiên về Nam-kỳ theo ông hoàng Ng.-ảnh.

*Ít tuần nữa sẽ thuật tiếp cho chư khán quan hiểu sự tích đặng mà chiêm nghiệm cái chí cả của người ở xa muốn dậm dám đến xứ lạ mà gieo trí Âu-châu, nhờ các chí cả ấy mà sau mới gây nên cuộc bền vững ngày nay.*

* * *

## Thượng-hải thiên hạ kinh hoàng

*Ngày 21 novembre.* — Ngày 19 novembre 8 giờ ban mai tại xóm Tây diện gần chỗ tá cư của ngoại-quốc có xảy ra một việc rất trọng.

Số là người thợ đúc kia nhà ở nhằm địa phận Trung-huê có mua được một đống sắt cũ. Trong đống sắt ấy có lộn vào một trái phá mà nó không hay, đến lúc nó đem sắt vào lò trái phá nổ một cách dữ tợn. Tên thợ đúc ấy thân thể dập nát như tương chệc. Có 4 người thợ đứng gần lò cũng bị bịnh rất nặng, chở về nhà thương tại đường Sơn-đông điều dưỡng. Nhà cửa hư hại rất nhiều.

*Ngày 22 novembre.* — Tiếng đồn rằng trong ít ngày nữa cách-mạng sẽ đem trái phá mà đốt các dinh các phủ của các quan tại Thượng hải, và tận sát các quan ấy. Bởi vậy cho nên Bình thượng-hải Nguyên-soái ra lịnh cho lính phải tuần do hướng nam Thượng-hải đặng mà kiểm soát ngày đêm.

Có hơn 400 gia quyến đã dọn đồ về hướng bắc mà tị loạn.

Những quân trộm cướp thừa cơ hội ấy mà lấy đồ trong nhiều nhà, mỗi ngày điều có bắt được nhiều lắm.

*Ngày 23 novembre.* — Y theo tờ phúc của sở tuần-cảnh Thượng-hải thì sở tuần-cảnh Langsa có bắt đặng tại địa phận trú cư 6 người và 8 tên nô bộc : họ nói rằng những người ấy là dân đồng lõa với cách-mạng Nam-kinh, có bắt được 10 trái phá trong nhà. Có tiếng đồn rằng dân cách-mạng hướng nam quyết đánh quân giới cuộc Giang-nam trong đêm 25 nầy, đang sửa soạn hẳn hòi.

Quan Bình-thượng-hải Nguyên-soái cấm không cho nhơn dân nói đến truyện ấy, bằng bất tuân thì sẽ bị phạt.

*Ngày 27 novembre.* — Có tiếng đồn rằng tại Thượng-hải sẽ có loạn cách-mạng lần thứ ba trong ngày 19 hay 25 trở lại, song đêm ấy không có việc gì lạ.

Nhưng mà chiều lại dân hướng nam Thượng hải rùng rùng dọn đồ về hướng bắc.

Gần sở Ba-son có lính và quan nai nịt súng ống hẳn hòi cũng như có giặc vậy.

*Thượng-hải*

Nhựt trình Trung-hoa dân quốc bị ngưng về tội làm bài nhục mạ Viên-thế-Khải, nên chánh-phủ Trung-hoa từ lời xin các quan Langsa phải trừng trị vì báo quán ấy ở tại trong đất tá cư Langsa. Quan sứ-thần Langsa bèn ngưng nhựt-trình ấy không cho ấn hành nữa.

Vẫn đức Giám-quốc Langsa luận rằng sắm đất tá cư đặng mà gầy cuộc thương-mãi với dân Trung-huê chớ chẳng phải để cho đám nghịch mạng nương đó mà trốn tránh luật nước làm nhiều truyện bậy vân vân.


## AI MÀ KHÔNG BIẾT DANH THUỐC HIỆU JOB

*(Une marque appréciée des fumeurs)*

*Hiệu* **JOB** *là một hiệu thuốc, giấy của người Langsa bày ra cả toàn cầu đều vang danh.*

*Nhà* Boy-Landry *mới lảnh trử thuốc* **JOB** *rất nhiều. Những người hay ghiền thuốc điếu phải nhớ, mình được một thứ thuốc ngon mà hút khỏi sợ bịnh hoạn chi hết đó.*

*Thuốc nầy bán lẻ mỗi gói là 11 chiêm.*

*Hảy hỏi trong các tiệm bán thuốc giấy hút thuốc mà mua.*

**Nhà trử giấy nầy ở số 19, đường Bonnard, Saigon.**


**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

# LUẬN VỀ VIỆC THUỐC

*(La Médecine)*

**Lược qua thuốc Thái-tây**

*(tiếp theo)*

Được bằng cấp tốt-nghiệp có lẽ cũng là đủ nghề rồi, nhưng cũng có người có trí, dư lực chưa chịu, « sếp sách bỏ túi » đâu; lại còn theo một ông thầy danh tiếng mà tập tành thêm cho kinh nghiệm lắm rồi mới dám ra tay; dầu đến khi làm thuốc cũng chưa bỏ cái học; chẳng những công việc củ phải xem lại luôn mà công việc mới, khi mình còn học trò chưa phát minh ra, cũng phải cần mẫn đến; còn giử cái số mạng người trong tay bao lâu thì còn phải học bấy lâu.

Đến như học chuyên môn như là chửa riêng nội khoa, ngoại khoa, mổ xẻ, chuyên về mắt về tai vân vân thì cái công lại bội hơn nhiều phần nữa nói không xiết được.

Khi làm thuốc đứng trước mặt người đau phải hỏi cho cặn kẻ trước sau bịnh phát ra từ bao giờ, đường lối nó đi làm sao, chứng pháp ra thể nào, hỏi xét cho ra cội rễ rồi mới xin vào đó mà khán, chớ không có làm bậy khoe tài mà nhắm mắt bói bịnh một sấp một ngửa đâu; khi xét khám thì có ông thầy phải có thông với trong mình người bịnh chắc chắn rỏ ràng thì mới cho thuốc; bằng như chưa rỏ thì còn tra xét cho chán, có khi phải hỏi đến kẻ tinh hơn mình chớ không dám « Thánh » đâu.

Ấy là phép làm thuốc thường phải như vậy, nếu ai không thế thì chẳng qua làm bậy bạ, mà gạt dối kẻ không biết.

*Một vài câu ngẫm nghĩ về sự làm thuốc Annam và thuốc tây*

Phép ta xem bịnh thì rút lại chỉ có câu « *hàn nhiệt, hư thiệt* », cho nên chẳng nói « *thủy suy* » thì nói « *hỏa-vượng* », chẳng nói « *hỏa suy* » thì nói « *thủy vượng* ». Thế thì tôi hỏi lấy gì làm cớ mà diễn ra được. Coi mạch thì lấy gì mà biết mạch nào thuộc về cơ thể nào, mạch « *thốn* » đã chắc thuộc về *thượng tiêu* chưa, mà làm sao đã thuộc về *thượng-tiêu*, lại còn dính về *tiểu tràng*, vậy thì cái khí ở phổi với cái khí ruột nó thông nhau bằng cái gì; mạch « *quan* » có thật ứng về *trung tiêu* không, mạch *xích* có thật ứng về *hạ-tiêu* không? Những cái ấy nó thông ra mạch bằng cái gì? Sao lại nói *tâm-can tì phế thận* là thuộc *kim, mộc, thủy, hỏa, thổ*. Chẳng qua là mập mờ mà gạt người không biết chữ, chắc các thầy thuộc annam cũng mù tịt cả, chớ nếu giải nghĩa cho dủ cớ thì làm sao tôi không tin.

Đến như chế thuốc thì tôi cũng có nghe nhiều kẻ cẩn thận nói rằng: ông nào kỷ càn làm như cách bào chế trong sách, ngoại giả thì đem năm ba vị để đống trong chậu ngâm cho mềm rồi xắt ra, có gừng, thì tầm gừng, không gừng thì rượu, không rượu nước lã cũng được, miễn là xong thì thôi, vả lại việc ấy ai khán xét đến, bạ ai làm cũng được.

Than ôi! Sách đã thiếu, họ chẳng thêm được sự gì hay thì chớ, họ lại ngắt cụt cái cẩn thận mà bịt mất thế-gian, thì sao gọi là có lương tâm, sao gọi là thấy được. Bốc thuốc thì trong mấy đầu ngón tay có phân lượng gì đâu, một dúm chè bỏ quá uống còn mất ngon, huống chi thuốc để cứu mạng con người. — Rất đỗi mấy thầy du-phương làm cho tiện vốn, vị gì đắt tiền thì bớt đi, mà vị gì rẻ tiền thì thêm vào cho thang thuốc to tát lên, làm như thế thì chỉ còn nghề kiếm ăn mà thôi, chớ nghề chữa chuyên thì lạc mất rồi. Thế mà thấy mặt thầy làm bộ khó khăn săn sóc mà thật là trò hát bội!!

*(Sau sẽ tiếp theo)*

J. H. H. PHƯƠNG,
*Quan thầy-thuốc ở Sơn-la, Hanoi.*

# KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

*(tiếp theo)*

*(Poème de Kim-Vân-Kiều)*

1143 (Trung-quân nhơn lúc vui vầy,
(Thong dong mới kể chuyện ngày hàn vi.
(Khi Vô-tích, khi Lâm trì,
(Nơi thì lửa đảo nơi thì xót thương.
1145 (Tấm thân rày đã nhẹ nhàng,
(Chút còn ân oán đôi đàng chưa xong.
1146 (Từ-công nghe nói thỉ chung,
(Bất bình nỗi trận đùng đùng sấm vang.
1147 (Nghiêm quân chọn tướng sẵn sàng,
(Dưới cờ một lịnh vội vàng ruổi sao.
1148 (Ba quân chỉ ngọn cờ đào,
(Đạo ra Vô-tích, đạo vào Lâm-trì.
1149 (Mấy người phụ bạc xưa kia,
(Chiếu danh truy nã đem về hỏi tra.
1150 (Lại sai lịnh-tiễn (b) troàn ra,
(Giữ gìn họ Thúc một nhà cho yên.
1151 (Mụ quản-gia, vãi Giác-duyên,
(Cũng sai lịnh-tiễn đem tìm trước mới.
1152 (Thệ sư (c) kể hết mọi lời,
Lòng lòng cũng giận, người người chấp uy.
1153 (Đạo trời báo phục chẳng ghê,
(Chia đi mỗi ngả tóm về đòi nơi.

(1143) Được ít lâu, Thúy-kiều nhơn khi ngồi đàm tiếu với Từ hải ở nơi trung quân, chuyện trò vui vẻ, rồi thủng thẳng nói đến chuyện hàn vi của mình thuở xưa cho Từ-hải nghe.

(1144) Chỉ ta thuật lại các truyện hồi chỉ gian truân hoạn nạn, khi ở Vô-tích bị Hoạn-thơ đầy đọa những thế nào, khi ở Lâm-trì bị tụi Ưng-khuyển hiếp đáp những thế nào, cùng là những khi gặp Tú bà, Sở-khanh, Mã giám-sanh, Bạc-hạnh, Bạc-bà, bao nhiêu nỗi xót xa cay đắng, kể rõ ràng chưn tóc kẽ răng, chẳng xót nỗi nào.

(1145) Chị ta nói rằng: Thiếp nay được nhờ ơn đại vương, cũng đã đặng nhẹ nhàng tấm thân, toại kì sở nguyện. Nhưng thiếp còn hiềm một chút là đôi đàng ân oán của thiếp chưa đền báo cho phân minh thì lòng thiếp chưa yên đặng.

(1146) Từ-hải nghe hết chuyện thỉ chung của chị ta nói như vậy, thì va lấy làm tức giận vô cùng, lập tức va nổi cơn bất bình, ầm ầm như sấm như sét, quyết lòng mà trả hờn cho chị ta.

(1147) Va lựa lấy mấy tướng thiệt giỏi, và sai dự bị quân sĩ cho nghiêm chỉnh sẵn sàng. Đoạn ban ra một lá cờ lịnh, toàn cho mỗi tướng đi mỗi ngả, phải dòng ruổi mà bắt các tội-nhơn.

(1148) Ba quân đắc lịnh, lập tức mở cờ lên đàng, rồi thì chia làm 2 đạo,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

một đạo kéo đến Vô-tích còn một đạo thì kéo tuốt đến Lâm-tri.

1149 Mấy người phụ bạc khi xưa như bọn Tú-bà Hoạn-thơ v. v. đó, thì phải chiếu danh mà truy nã, hết mọi người, đặng giải về đây cho ta tra hỏi.

1150) Troàn lịnh dầu đấy, lại ban ra một mũi tên lịnh-tiễn, mà sai phải giữ gìn nhà Thúc sanh không được nhiễu hại mà giết người nào.

(1151) Còn như mụ quản-gia là người vú già nhà Hoạn thơ, vãi Giác duyên là sư chùa Chiêu-ẩn, hai người nầy có ân tình với chị ta thuở trước, vậy nên cũng ban một lịnh-tiễn mà rước mời hai người đó đến chơi.

(1152) Trong khi troàn lịnh đó thì Từ-hải có đọc mấy lời thệ-sư kể hết tội lỗi các người nọ cho ba quân được biết. Bởi thế ba quân ai nấy đều đem lòng giận dữ và coi bộ hết thảy đều có oai-phong lẫm liệt đặng mà phụng lịnh thi hành.

(1153) Người ta chớ khá khi rằng thiên vô mục, đạo trời báo phục là chỉn ghê lắm! Vậy nên ba quân đi chưa bao lâu, mà mấy người ác nghiệt kia, đã tóm được chẳng thiếu tên nào

∴

(a) *Ruồi sao* là đi mau như sao bay, có chữ rằng « **tật như tinh trì** » nói về việc quân đi gấp. Lại có người cắt nghĩa rằng *ruồi sao* là đi từ ban đêm, lúc còn sao, vì có chữ « **Đái tinh nhi hành** » (đội sao mà đi).

(b) *Linh-tiễn* là mũi tên của quan tướng troàn lịnh

(c) *Thệ-sư* là lời thề ở trong quân. Phàm khi mới cất quân ra đi, phải có mấy lời kể tội của giặc của người có tội, làm cho cổ động lòng quân.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

# GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

## ÍT LỜI KỊNH TRUYỆN

*(Explications de quelques passages des classiques chinoises)*

### ĐẠI-HỌC (*tiếp theo*)

*(Science des adultes)*

**2. — Tri chỉ nhi hậu hữu định** (hễ biết chỗ ở rồi sau chi mình mới nhứt định). **Định nhi hậu năng tịnh** (chi có nhứt định rồi sau bụng mình mới không nghĩ bậy). **Tịnh nhi hậu năng an** bụng mình không nghĩ bậy rồi sau mình làm việc gì mới yên tâm) **An nhi hậu năng lự** (có yên tâm rồi lo nghĩ công chuyện mới được tinh tường). **Lự nhi hậu năng đắc** (có lo nghĩ tinh tường rồi sau mới được vừng chỗ mình ở).

Bài nầy nói tiếp với câu **chỉ ư chí thiện** ở bài trên. **chỉ** là gì? là đều của người ta nhứt định noi theo, mà đều **chí thiện** thì là nề nếp của người ta nên noi theo ở đó.

Có biết được đều đó là nề nếp phải noi theo thì chí của mình mới nhứt định mà noi theo, chí của mình có nhứt định noi theo thì bụng mình mới quyết mà không còn hồ nghi dụ dự, nghĩ bậy nghĩ bạ đều chi nữa. Bụng của mình đã không nghỉ bậy đều gì thì mình làm việc gì cũng vững vàng chắc chắn mà yên tâm được. Có yên tâm rồi thì mình lo nghĩ công chuyện gì cũng đặng tinh tường đích xác. Đã lo nghĩ tinh tường rồi thì hồi đó mới thiệt được mục-đích của mình vậy.

### Diễn luận

Xem mấy lời đây mà suy xét cho rộng thì mới biết được phàm việc ở đời việc gì cũng vậy, hễ có biết chắc được đều gì hay, mình nên noi theo thì mới có được mục đích phương châm chắc chắn. Đều **chí thiện** ở đây tuy chỉ về 2 đều **minh-đức** và **tân dân** mà thôi, nhưng ta nên suy rộng mà nghĩ cho tột việc đời, ta đi học để sữa nết ta cũng là minh đức, ta đi cày làm cho đất cát mở mang cũng là minh đức, ta đi buôn bán làm cho nên người sung sướng cũng là minh đức. Còn như tân dân thì chẳng những vua quan mới có trách nhiệm tân dân, hết thảy ai ai cũng có; ta có đều khôn, ta truyền cho người khác được bằng ta, cũng là tân dân, ta giữ bổn phận của ta đặng gánh vác một phần việc mà có ích cho xả-hội cũng là tân dân, ta noi

---

**33.** — FEUILLETON DU 18 DÉCEMBRE 1913 (3e 5)

# TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

*TIỂU-THUYẾT LANGSA*

CỦA ÔNG **ALEXANDRE DUMAS CHA** DỌN RA

## XX

*(tiếp theo)*

Thầy trò Đạt-ta-nhăn nom theo cách xa 500 thước.

Khi ra khỏi thành, Đạt-ta-nhan thấy người ấy vừa vào mé rừng, bèn ra chạy theo mà hỏi rằng :

— Thưa ngài, coi bộ ngài gấp lắm sao vậy ?

Cha chả, thiệt là gấp lắm.

— Tôi cũng gấp như ngài, xin ngài chịu phiền làm ơn giúp cho tôi một việc.

— Việc chi ha túc-hạ ?

— Là việc để cho tôi qua biển trước.

— Được ở đâu, tôi đi có chuyện gấp, trưa mai tôi phải có tại Luân-đốn.

— Tôi cũng gấp như ngài vậy, mai đây 10 giờ sớm mơi tôi phải có tại thành Luân-đốn.

— Tôi lấy làm tiếc cho túc-hạ, hễ ai tới trước thì đi trước, tôi chẳng hề nhượng đâu.

— Tôi cũng lấy làm tiếc cho ngài, tôi đến đây sau mà tôi sẽ đi trước ngài. *Ngạn quá Hạng võ* chưa !

— Tôi đi đây là phụng lịnh hoàng-gia.

— Tôi đi đây là phụng lịnh ngô gia.

— Té ra túc-hạ muốn kiếm chuyện gây với tôi sao ?

— Quả như lời ngài nói đó.

— Túc-hạ muốn cái gì ?

— Tôi muốn mượn cái giấy phép của ngài đặng mà qua biển, vì tôi không có giấy phép.

— Túc-hạ nói chơi hay sao vậy ?

— Tôi không phải nói chơi, tôi nói thiệt ?

— Hê-đông, trao súng cho tao bắn bề óc thằng ngang nầy.

— Ba-lăng-sê, mầy lo cự với thằng hề đồng bèn ấy, để tao chiến với chủ nó.

— Dạ, ông cứ việc lo đằng ấy, tôi lo đằng tôi.

Bèn kia người chủ rút gươm cự chiến với Đạt-ta-nhăn, song coi thế cự chẳng nổi. Đạt-ta-nhăn đâm đặng 3 mũi gươm, mỗi mũi gươm đều nói như vậy :

— Mũi nầy đâm giùm cho A-tốt, mũi thứ nhì đâm giùm cho Bọt-tốt, mũi thứ 3 đâm giùm cho Aramit.

Người ấy bị 3 mũi gươm bèn té xuống đất một cái dụi.

Đạt-ta-nhăn tưởng chàng ta hoặc chết thiệt, hoặc bất tỉnh, bèn lại gần mà móc túi lấy giấy phép, chẳng dè tưởng nầy chưa

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

gương văn minh đặng cho tỏ sáng nước nhà cũng là tân dân, nói rút lại thì một việc gì làm cho ta thêm khôn đều là minh đức, một việc gì làm có ích cho người đều là tân dân.

Vậy thì ta phải nên biết cái đều ta nên noi theo là điều chí thiện thì ta nên giữ cho chắc. Đều chí thiện chẳng những là việc gì ta nên tùy cơ tùy thế mà tìm lấy một sự mà làm cái nề nếp của ta, hoặc là một nghề đi học, hoặc là một nghề làm thuốc, hoặc là một nghề đi buôn hoặc là một nghề làm thợ. Vào bực cao đẳng nữa thì học hẳn một nghề chuyên môn nào đó, hoặc điển học (géométrie) cơ-khí học (mécanique) v.v. Cốt phải lấy riêng hẳn một nghề làm mục đích, thì chí mình chỉ chăm chăm vào một nghề ấy mà mình không tư tưởng chi việc nầy việc khác nữa, mình có quyết hẳn dụng công về một mặt như thế thì trong bụng mình mới yên chí mà lo bổn phận của mình, mình có yên bổn phận của mình như vậy thì mình nghiên cứu trong việc của mình mỗi ngày một tinh tường thêm ra, cũng như các nhà cách trí mỗi ngày suy xét cho cùng cực cái lẽ cao thâm huyền diệu, mà tranh lấy quyền tạo hóa về phần mình, mình đã suy xét được hết lẽ như vầy, đến đó mới thiệt là mình được đến nơi chỗ của mình suy nghĩ mà toại kỳ sở nguyện.

Nếu không biết chỗ mình đáng noi theo mà nay nghĩ thế nầy mai nghĩ thế khác thì trong bụng mình lúc nào cũng phân vân, còn bao giờ suy đặng việc gì cho tột lẽ mà có hiệu nghiệm được.

Ví như thói văn-minh bây giờ, tức là điều **chí thiện** của ta, tức là đàng của ta nên noi theo, tức là nhà của ta nên ở. Ta nên biết chắc sự đó là hay mà ta cố công học lấy cho được đừng có phân vân mờ hồ còn tưởng đến thói giả man của ta nữa. Ta có biết chắc mà rằng sức theo đòi, thì ta sẽ cũng có khi vẻ vang bằng người, ấy là **tri chỉ nhi hậu năng đắc đó!!**

...

3. — **Vật hữu bổn mạt** (vật có gốc có ngọn). **Sự hữu chung thủy** (việc có trước có sau) **Tri sở tiên hậu** (biết điều gì nên trước nên sau). **Tắc cận đạo hỉ** (thì là gần đến chỗ đàng phải)!

Đây cũng tiếp với hai bài trên, vật có gốc có ngọn, ví như có **minh đức** mới có **tân dân**, thì **minh đức** là gốc mà **tân dân** là ngọn. Sự có trước có sau, ví như có **tri chỉ** rồi mới có **năng đắc** thì **tri chỉ** là trước mà **năng đắc** là sau. Mình có biết được điều gì nên trước (minh đức và tri chỉ) và điều gì nên sau (tân dân và năng đắc), thì mới noi được đường phải của mình (cận đạo)!

Suy điều nầy rất là phải quá! vì mình tuy có biết lẽ phải, mà nếu mình làm không có thứ tự, thì việc gì cũng bối rối mà không nên được việc gì. Việc gì cũng vậy, phải có gốc rồi mới có ngọn, phải có trước rồi mới có sau, nếu không theo thứ tự lần lần mà làm thì việc đáng làm trước lại để về sau, chưa vun gốc trước đã mong sửa tới ngọn, té ra trước làm sau sau làm trước, chỉ bối rối trong chí mình mà loạn hàng thất thứ, sao cho nên việc đặng. Đã không biết thứ tự mà noi theo lần lần, thì dầu mình biết cái đều phải là đàng của mình, mà cũng không khi nào mình đi tới cái đường ấy.

Cho nên dầu biết lẽ phải đàng khôn mặc lòng, mà thi hành cũng phải có lần có lượt thì mới đến được nơi nguyện vọng của mình.

Xem như mấy người kia cũng có lòng nhiệt thành biết sự văn-minh là một sự hay, mà chỉ hiềm vì không rõ lẽ bản mạt thì chung, đều đáng để sau thì lại vội vàng làm trước, đều đáng làm trước thì lại bỏ chậm trễ lại sau, thế là lẫn mất thứ tự, vậy nên không bao giờ đến được đàng văn-minh.

Lại xem như chuyện Trung-huê gần đây, như bọn Tôn-văn, Huỳnh-hưng, thiệt là một tụi ham hố sự văn-minh, biết đàng hay lối phải đó. Mà chỉ vì không nghĩ cho cùng, muốn vượt một bước mà đến ngay cực điểm văn-minh thì vượt làm sao cho được, chẳng qua đi gấp quá thì chỉ vấp mà té mà thôi. *(sau sẽ tiếp theo)*

---

chết, day gươm đâm vào ngực Đạt-ta-nhăn mà nói rằng :

— Tôi đâm mũi nầy cho chủ.

Đạt-ta-nhăn giận dữ, bèn đâm một mũi thứ tư, phủng ngang ruột, tướng nọ nhắm mắt nín hơi. Khi lấy được giấy phép rồi thì thấy đề tên người ấy là đờ-Hoạt-bá-tước. Đạt-ta-nhăn nhìn tường tướng ấy quả là một gã thanh niên, khôi ngô diện mạo, đoạn thở ra mà nghĩ như vầy : cái đều cũng lạ, vì ai đâu mà hai đàng gây cuộc sinh tử cùng nhau. Đang suy nghĩ như vậy, vùng nghe hề-đồng của tướng ấy la làng xóm om sòm.

Ba-lăng-sê chạy lại bóp cổ nó mà nói rằng :

— Hễ tôi đè nó đây thì nó nín, mà tôi buông nó ra thì nó la nữa.

Đạt-ta-nhăn nói :

— Để tao lấy khăn khớp họng nó.

— Dạ, và phải trói nó vào cột tùng mới đặng.

Trói rồi hai thầy trò bèn cùng nhau đến dinh Đô-đốc.

Ba-lăng-sê thấy chủ bị đâm, bèn nói :

— Ông có bị một mũi thương.

— Vô can, để lo chuyện gấp, vì tao tưởng không sao.

Khi hai thầy trò đến dinh quan Đô-đốc, xưng tên là đờ-Hoạt-bá-tước.

Đô-đốc hỏi :

— Nào giấy phép của quan Tề-tướng đâu?

Đạt-ta-nhăn đưa :

— Dạ, có đây.

— Cha, giấy phép rõ ràng phân minh quá.

— Dạ, phải, vì tôi là bộ hạ tâm phúc của Tề-tướng.

— Đây chắc ngài muốn ngăn cản không cho người nào đó qua tới Anh-địa.

— Dạ phải, ngài có ý ngăn cản Đạt-ta-nhăn không cho nó qua tới Luân-đốn.

— Túc-hạ có biết rõ Đạt-ta-nhăn không?

— Dạ biết, để tôi tỏa hình thù nó ra cho quan lớn nhờ.

Đạt-ta-nhăn bèn tỏa hình thù của đờ-Hoạt bá-tước.

Đô-đốc hỏi :

— Nó có đem nô bộc theo chăng?

Dạ có, tên là thằng *Lư-beng*.

— Ấy vậy ta sẽ đề phòng, nếu ta bắt được nó thì sẽ giải về cho quan Tề-tướng lập tức.

— Như vậy thì quan Tề-tướng sẽ ghi công cho ngài.

— Chừng ngài về đó, có sẽ gặp quan Tề-tướng nữa chăng?

— Dạ, phải gặp mà phục lịnh chớ.

— Nhơn dịp xin ngài làm ơn nói giùm

*(Coi qua trương 16)*

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

*(Géographie)*

(TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES)

**ASIE** (*Đông-phương*) — **COCHINCHINE** (*Nam-kỳ*)

## TỈNH SỐC-TRĂNG

### Kinh cản (*tiếp theo*)

Bổn quán xin kể ra sau đây những công việc làm từ năm 1898 cho tới 1899 trong cuộc đào kinh trong tỉnh Sốctrăng.

1.— *Kinh Saintard*. — Bề dài 11 ngàn 500 thước, bề ngan 25 thước. Bởi rạch Ba-xuyên có nhiều khúc cong và cạn cho nên phải đào kinh nầy mà làm cho tiện bề thông thương từ sông Hậu-giang vô Bải-xàu.

2.—*Kinh đào chặt mấy khúc cong rạch Ba-xuyên từ Đại-ngãi vô tới kinh Saintard*. — Hai khúc đầu thì đo được 900 thước và 600 thước bề dài, 20 thước bề ngan và 3 thước bề sâu Mấy khúc kinh nầy đều để cho tàu chaloupe Bặcliêu và ghe chài lớn ra vô. Còn khúc kinh thứ ba bề dài đo được 6 ngàn 200 thước. bề ngan 7 thước, và 2 thước bề sâu.

Cả ba khúc kinh ấy càng ngày càng lở rộng ra và sâu, vì nước trong mấy kinh ấy chảy mạnh lắm.

3.—*Kinh Nouët* bề dài đặng 7 ngàn 500 thước, bề ngan 12 thước, kinh nầy chạy từ châu thành Sốc-trăng ra kinh Saintard và ra tới sông Hậu-giang mà ngày nay bị bùn lấp cạn hết nhứt là mấy khúc gần châu-thành.

Hễ khi nào nước rông thì từ mặt nước xuống cho tới đáy kinh chừng 2 thước mà thôi, còn nơi vàm kinh *Saintard* thì được 2 thước 6 tất, rồi bắt đó chạy vô cho tới châu-thành thì cạn lắm, nước rông đầy mà, thì bề sâu chừng 1 thước mốt chớ chẳng có trên nữa.

4.— *Kinh từ Sốc-trăng ra Bải-xàu* Kinh nầy bề dài được 1200 trước, ấy là rạch Sốc-trăng vét lại, còn khúc kinh đào đó thì đo được 3 ngàn 100

## PROVINCE DE SỐC-TRĂNG

### Canaux (*suite*)

Voici quelle est, à la fin de la campagne des travaux de 1898-1899, la situation des canaux de la province de Soc-trang :

1. — *Canal Saintard*, Longueur 11$^{km}$ 500, largeur 25. Nous savons déjà que ce canal remplace une partie du rach Ba-xuyên trop tortueux et trop peu profond et facilite ainsi la communication entre le Bassac et Bai-xau.

2. — *Canal coupant les boucles du Ba-xuyên entre Dai-ngai et le canal Saintard*. Les deux premières sections de ce canal (0$^{km}$ 900 et 0$^{km}$ 600) ont une largeur moyenne de 20$^{m}$ et une profondeur de 3$^{m}$. Elles sont utilisées, ainsi que le canal Saintard, par la chaloupe postale de Bac-lieu et par les gros ghe-chài. Quant à la troisième section (longueur 6$^{km}$ 200) elle n'a qu'une largeur moyenne de 7$^{m}$ et une profondeur d'environ 2$^{m}$ mais, dans les trois sections le canal s'agrandira et s'approfondira de lui-même, par suite du fort courant qui s'y fait sentir au jusant.

3. — *Canal Nouët*, longueur 7$^{km}$ 500, largeur moyenne 12$^{m}$). Ce canal destiné à relier le chef-lieu au canal Saintard et au Bassac, est aujourd'hui complètement envasé surtout du côté du chef-lieu ; seuil de 2$^{m}$ à marée haute, à son confluent avec le canal Saintard, fond descendant ensuite jusqu'à Soc-trang et n'offrir plus, au chef-lieu même, que 1$^{m}$ 10 de profondeur aux plus hautes marées.

4. — *Canal de Soctrang à Baixau*. (Sur une longueur de 1200$^{m}$ ce canal n'est que la rectification du rach Soc-trang). Le canal proprement dit a 3$^{km}$100 de longueur et sa profondeur moyenne est de 2$^{m}$90, il est donc praticable à demi-marée, tandis qu'auparavant, on ne pouvait suivre qu'à marée pleine le lit très sinueux et très peu profond du rach Soc-trang.


**THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT**

VIÊN TRẮNG

HIỆU **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ chế

*Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa*

*Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.*

*Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.*

*Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.*

*Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy* **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên nầy dùng cơ-khí riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.*

*Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.*

*Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thỉnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.*

*Thuốc nầy lại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.*

*Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bệnh nầy :*

*Đàn bà, con gái kém huyết gầy mòn ; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chửa thì uống nó thật hay.*

*Đàn ông thì bất cứ già, trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khái (ho), khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.*

*Lại những sang giới (ghẻ chốc) lở lói, ban chẩn chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.*

**Cách-dùng.** — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

*Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.*

**Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tẽ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.**

*Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80*

## TIỂU NHI ĐỐI QUẢI

*(Causerie enfantine)*

*— Cha chả! trời chiều gió mát quá, thôi làm diều thả chơi bảy.*

*— Ừ được!*

*Hai đứa chạy đi mua giấy và chỉ cuồn, có một đứa nói rằng: Nè mầy, lựa chỉ cho chắc mới xong, gió mạnh quá đa!*

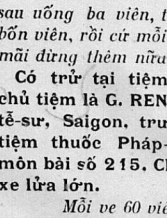


*— Biết chỉ nào chắc mà lựa?*

*— Nghe má tao nói chỉ cuồn hiệu* **Cartier Bresson**, *của hãng* **Dumarest, số 2, ở đường Charner, Saigon,** *bán thiệt là chắc chắn ai cũng khen, họ, mua về may áo lâu lơ lâu lắc mà không đứt.*

*— Ừ phải, để mình lại hỏi coi tiệm có bán thứ chỉ đó không...*

## HOẢI CẦN

*(Neurasthénie)*

*Lời tục ngữ Langsa nói rằng:* Thường lệ thì thấy bịnh nhơn chớ không thấy bịnh là gì? *Như là nói về kẻ đã hoải gần thì lời ấy rất nhằm lý.*

*Vì mỗi người tuy nói đau một bịnh, chớ cách trị khác nhau. Bởi ấy ta phải soạn lại cho có thứ tự, nguơn do mỗi chứng, nhứt là trong bịnh hoải cần.*

*Có nhiều người chẳng phải tại nơi mình mà làm bịnh hoải cần, tự nhiên trong mình phát ra, mà cũng có nhiều người bởi mang bịnh hoạn trước, nên mới mang bịnh hoải cần, như huyết suy, vị khí thống, cốt tiết-phát-nhiệt, tâm thống, nhiệt chứng vân vân.*

*Ấy là những bịnh tiền đạo mà sanh bịnh hoải cần.*

*Đời nay có nhiều người làm an, hoặc lo lắng quá lẻ mà sanh ra bịnh ấy.*

*Khi trong máu có nhiều sự dơ dáy, hễ sự dơ ấy đụng nhằm gân thì làm cho gân mệt, bởi ấy ta thấy có nhiều người đi đứng mình mầy rung rẩy. Mà khi máu dợt quá, là thiếu dưỡng khí, thì cũng làm cho mệt gân, ấy là bịnh những người liệt nhược cả ngày biếng*

thước bề dài và chừng 2 thước 9 bề sâu. Bây giờ nước lớn lên nữa kinh thì thuyền bè đều đi được, còn như khi xưa, nước lớn lên dầy kinh mà ghe còn phải đi theo lòng lạch chớ đi theo dựa bờ cũng chẳng đặng.

5.—*Kinh Cái-côn.* — Kinh nầy giáp với kinh *Ba-trinh*. Hai kinh nầy chạy dài theo ranh Cần-thơ, làm cho rạch Cái-côn và rạch Ba-trinh thông thương cùng nhau. Vàm rạch Cái-côn thì ở về hướng cực-bắc trong tỉnh, còn rạch Ba-trinh thì là rạch nhánh đổ vào rạch Nhu-gia. Kinh Cái-côn và kinh Ba-trinh hai cái nhập lại đặng 3 muôn thước bề dài, và 1 thước 6 bề sâu. Trong mùa nước lớn, nhờ hai kinh nầy mà nước ngọt ngoài sông Hậu-giang vô đồng sậy, đất phèn theo ranh hai tỉnh Cần-thơ và Sốc-trăng. Đến khi nước dực xuống thì lại rút nước đọng vũng trong đồng ấy mà đem ra ngoài sông cái. Hai đầu kinh nầy, phía bắc thì trong làng Xuân-hòa và Ba-trinh, còn phía nam thì trong làng Thiện-mỹ đều là ruộng cả. Khúc chín giữa kinh, thì chẳng có trồng chi cho lắm, người ta khẩn đất chỗ ấy mình mông, mà chẳng trồng tỉa được bao nhiêu.

6. — *Kinh Bocquillon-Fourrès-Bertin hay là kinh Kế-sách.* — Kinh Cái-côn và kinh Ba-trinh chảy đổ ra hai bên kinh Kế-sách chảy ngang chịnh giữa. Nước phèn trong đồng tại ranh hai tỉnh Cần-thơ và Sốc-trăng chảy xuống ba kinh nói trên đây mà ra rạch Kế sách, rồi đổ tuốt ra ngoài sông lớn.

7. — *Khúc kinh từ kinh Sốc-trang qua kinh Cái-trầu.* — Khúc kinh nầy kêu là kinh Tầm-sốc, chạy tới rạch Cái-chóc mà thôi. Rạch Cái-chóc nầy đổ ra Rạch Sa-keo, còn rạch Sa-keo thì đổ ra rạch Nhu-gia. Khúc kinh nầy bề dài được 26 ngàn thước, sau đây sẽ đào thêm nữa cho tới ranh Rạch-giá mà giáp với kinh Cái-trầu đặng rút nước phèn trong đồng Cần-thơ đã nói trước đó. Từ kinh Cái-trầu qua tới rạch Chàng-ré, cũng có tính đào kinh, mà chưa khởi đoan.

Kinh Cái-trầu nầy của các quan

5. — *Canal Cai-côn*, prolongé par le canal Batrinh.

A peu près parallèles à la frontière de Cân-tho, ces deux canaux font communiquer le rach Cai-côn, dont l'embouchure est le point septentrional extrême de la province, avec le rach Ba-trinh, affluent du rach Nhu-gia. Le canal Cai-non a 30km de longueur, 1m60 de profondeur. Il amène à la saison des hautes eaux l'eau douce du Bassac dans la grande plaine de roseaux, à sol aluné, située sur la limite de Cân-tho Soc-trang, et, à la baisse des eaux entraine une partie des eaux croupissantes de cette plaine basse qui forme cuvette. Les bords de ce canal sont déjà cultivés à ses deux extrémités sur Xuân-hoa et Ba-trinh au Nord et sur Thiên-my au Sud. Peu de cultures vers le milieu de son parcours où se trouvent de vastes concessions dont une très faible partie est défrichée.

6. — *Canal Bocquillon-Fourrès-Bertin* ou canal de Kê-sach. — Tracé à peu près suivant la bissectrice de l'angle très obtus formé par les deux canaux Cai-côn et Ba-trinh, le canal de Kê-sach contribue, avec les deux précédents, au désalunage de la grande plaine de la limite de Cân-tho dont il déverse les eaux dans le Bassac par le rach Kê-sach.

7. — *Canal de Soc-trang au canal de Cai-trâu.* — Ce canal dit canal de Tâm-soc, ne va actuellement que jusqu'au rach Cai-choc, petit affluent du rach Sa-keo qui se jette dans le Nhu-giá. Il a déjà 26km de long et il va être prolongé jusqu'à frontière de Rach-gia où il rejoindra le canal Cai-trau qui draine une partie de la plaine basse continuant sur Rach-gia la plaine de Can-tho dont nous avons déjà parlé. On a également projeté le creusement d'un canal qui relierait le canal Cai-trau au rach Chàng-ré.

Le canal Cai-trau, creusé par les mandarins annamites de Soc-trang pour poursuivre les cambodgiens refugiés dans les solitudes de la frontière de Rach-gia partait jadis du rach Chàng-ré. Faute d'entretien, faute même d'habitants dans la région, la partie comprise entre le rach Sa-keo et le rach Chàng-ré

đàng cựu tại ốc trăng đào đặng rước bắt dân giặc Cao-man chạy trốn trong rừng hoang tại ranh tỉnh Rạch giá. Thuở trước kinh nầy đào từ rạch Chàng-rẻ, mà từ đó những nay chẳng ai lo vét lại cho sâu, vì chỗ ấy ít dân cư lắm. Khúc kinh từ rạch Sa-keo cho tới rạch Chàng-rẻ thì cạn, bùn cỏ lấp mất hết.

Bây giờ mấy làng ở gần kinh ấy đều có làm ruộng. Chớ chi đào vét kinh ấy lại thì rất tiện bề cho dân chở lúa ra Phú-lộc là nơi đã có lập Phủ-đường, có nhà thơ dây thép và là chỗ nhiều người Tày khẩn đất mà làm ruộng. Bề ngan kinh ấy: 5 thước; bề sâu 1 thước rưỡi.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

n'existe plus, envahie par les herbes et les dépôts alluvionnaires. Aujourd'hui que la région qu'il traverse se peuple et se cultive, il serait bon de rendre à la population cette voie de communication qui lui permettra d'apporter ses paddys à Phu-loc, centre naissant où vient d'être créé un poste administratif et installé un télégraphe, et qui se trouve, du reste, dans la région des exploitations européennes de la province. Largeur moyenne du canal: 5m; profondeur moyenne: 1m50.

(*à suivre*)

# CÁCH VẬT LUẬN

(*Causerie Philosophique*)

## LUÂN-LÝ-HỌC (*La culture morale*)

DỊCH CỦA CÁC LUÂN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU VÀ ĐÔNG-PHƯƠNG ĐỜI XƯA VÀ ĐỜI NAY

(*Extraits des Auteurs philosophes et moralistes, anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie*

### Lợi-riêng

*Có kẻ nói luận-lý phải lấy lợi-riêng làm gốc. Lý-tưởng ấy do từ ông Epicure là một nhà triết-học Hi-lạp (sống từ 337 đến 270 trước Thiên-chúa) khởi xướng ra, dạy người ta ăn ở phải lấy lợi-riêng mình làm gốc. Lý-tưởng ấy là bậy, cứ suy nhân quả nó ra thì biết rằng không nên theo.*

Trong sách « Nghĩa-vụ triết-học » (1 của *Ferraz, thiên thứ III, mục thứ nhứt, có nói rằng:*

« Trong một thành có hai ông thầy thuốc cũng có tài, cũng làm nên giàu có cả. Tự dưng có dịch nặng dân gian chết nhiều.

Một ông bụng nghĩ rằng hai mươi năm nay ta đi chữa bịnh đêm ngày khó nhọc. Ngày nay ta già cả hẳn ta có quyền ngồi yên mà hưởng lấy cái của ta đã có công làm ra. Vậy thấy tại thành có dịch mới tháo trúc rằng mệt nhọc phải về nhà-quê mà an dưỡng. Còn ông kia thì bụng nghĩ rằng ta yêu mến người tại thành nầy mà người cũng yêu mến ta, vả nay dân vận hạn suy có một ta là cứu được; trong khi ta giữ chức sự, thì không có điều chi nguy hiểm.

Une maladie contagieuse éclate dans une ville où il y a deux médecins qui ont gagné, par leur talent, une brillante fortune. L'un d'eux est convaincu qu'après avoir travaillé jour et nuit, pendant vingt ans, pour vivre sur ses vieux jours dans une honnête aisance, il est bien naturel qu'il jouisse de ce qu'il a amassé: il se retire donc à la campagne pour y chercher un repos dont il s'imagine tout à coup avoir besoin. L'autre se dit qu'il est seul capable de venir en aide à une population qu'il aime et

(1) *M. Ferraz.* Philosophie du Devoir (Perrin et Cie Editeurs).

*an biếng ngủ, xây xẩm mày mặt, đau đớn châu thân, càng ngày càng bại hoại tinh thần.*

*Chẳng cần gì học sách thuốc cho giỏi, ai thấy cũng biết, hễ bổ huyết được thì mạnh, máu trong mạch mình cũng như lò lửa, hễ thấy lửa muốn tàn muốn tắt thì phải thổi phải quạt. huyết suy thì bổ huyết, hễ khi huyết vượng thì cân-cốt hết hoài, lần lần mạnh giỏi như thường.*

*Có một điều khó thiên hạ ít biết, là cách bổ huyết. Tự thuở nay các lương-y hay dùng ba cách bổ huyết: 1 là cho ăn uống hồi hồi, 2 là dùng sắt mà làm cốt thuốc bổ, 3 là cho uống huyết tươi. Mới nghe nói, ai cũng cho là hữu lý, mà hễ kỹ xét, thì ba cách ấy chẳng phải là thiện trí.*

*Trong cách thứ nhứt, nói rằng: « Cho ăn uống hồi hồi » mà biết bao-tử có chịu cùng chăng? Và lại thường những người liệt-nhược, đời nào ai thấy ăn uống cái gì cho nhiều được.*

*Cách thứ hai nói rằng: « Dùng sắt mà làm thuốc bổ huyết ». Tuy biết là một vị hay cầm dưỡng khí mặc lòng, mà chẳng đủ sức làm cho bổ huyết, mà có nhiều khi thấy uống vô nó đi trọt lỏt, nếu uống nhiều thì nó làm đen răng nghẹt ruột.*

*Cách thứ ba dạy phải uống huyết tươi, khi xưa thấy có nhiều người đến lò heo mà uống huyết, lấy làm lục tiều quá. Tuy đã biết rằng huyết tươi là một vị bổ huyết, mà uống sống như vậy, đã làm cho người bịnh nhóm gớm, mà lại không tiêu hóa, nó đọn trong bụng đặc lại dưỡng như mình làm lạp xưởng huyết vậy.*

*Theo lẽ phải, thì nên tìm kiếm trong huyết những vị hay bổ rút lấy cái tinh ba đọn chế lại làm thuốc hườn cho người bịnh dễ uống luận như vậy nghe còn hữu lý hơn.*

*Bởi ấy cho nên, có một ông thầy lương-y tên là Joseph Noé có bày một thứ thuốc bổ huyết mới, đem trình nơi Thái-y-viện thành Paris (7 juin 1910 thiên hạ đua nhau mà uống rất nhiều. Vì thuốc ấy hiệu là* **Globéol** *thiên trị những bịnh hoại gân liệt-nhược, nó thế cho máu tươi loài vật, vì trong vị thuốc ấy có đủ cái tinh ba trong huyết tươi.*

*Vả lại trong ấy cũng có dùng sắt mà làm cốt và mòn manganaise cũng đồng tánh với sắt. Hai vị ấy rất nên bổ huyết hiệp với tinh ba huyết tươi bào chế rất khéo léo tinh anh, làm nên vị thuốc* **Globéol** *đủ tánh bổ huyết, uống vào thì tinh thần hưng vượng, gân cốt khương cường, chừng ấy muốn bổ dưỡng hồn hồi thì chẳng hại gì, uống vào lần lần cơn bịnh giảm thuyên thì bịnh hoài gần phải tuyệt.*

*Emile GAUTIER.*

**Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư. Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.**

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

RƯỢU
COGNAC hiệu MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CÓ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu lá rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ
TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

mà vì chức sự ấy cho nên giờ ta giàu có. Vậy thì đến ngày nay chính là ngày chức sự ấy mà được việc cho dân, thì ta thật nên ra tay làm việc, dầu có nguy hiểm cho ta một đôi chút cũng đành. Ông thầy thuốc ấy nhứt định ở lại mà hết lòng cứu giúp kẻ nguy nan đau yếu.

Trong hai cách ăn ở ấy, cứ theo lối luận lý tư lợi thì cách nào là nên, cách nào là phải, cách nào là đáng khen?

Quyết hẳn là cách thứ nhứt, vì thế mới gọi là theo một cớ hiệp-lẽ nhứt, là có ái kỷ. Mà cách thứ hai thì lại theo một lý phản đối...

Nào ai có cách cải được rằng kết luận như vậy là chẳng hiệp? Nếu mà hiệp, thì nào ai có cách cải được rằng điều kết-luận ấy lại chẳng chướng ngược tai thiên-hạ hay sao?

Hoặc giả có kẻ nói rằng: Người biết kiêng tâm không làm điều ác chẳng qua cũng vì tư-lợi, sợ phải hối hận, sợ phải chúng bài bác, chuở rủa mà chẳng làm ác.

Ta cũng chịu như vậy, song ai cũng phải chịu cùng ta rằng ngoại dả nghĩa tư-lợi, cách ăn ở cũa ta lại còn phải theo nghĩa khác nữa: vì bằng chỉ có nghĩa tư-lợi mà thôi, thì sao người thầy-thuốc ta nói trên kia, theo nghĩa lợi riêng mà thôi, thì bụng lại phải ăn năn? Nếu vậy, thì kẻ ích kỷ đáng lẽ phải vỗ tay mà khen lấy mình, vì đó chính là lệ duynh-sinh: mình giữ lấy lợi mình, ấy là thủ kỷ nghĩa-vụ, ấy là theo thửa lẽ thường. Vả lại, nếu đời người chỉ có nghĩa tư lợi, thì kẻ nên chê nên mắng, kẻ nên ghét nên hờn cho thiên-hạ, và cho lòng-ngay, mà mồm thiên hạ, là máy thông đạt lòng-ngay đó, không phải là đứa nghe tư-lợi, chính là đứa quên mất tư-lợi kia.

Xem như thế thì cái lý-tưởng tư-lợi mà mấy người cho lắm thật, cho làm phải lẻ, xét kỹ ra thì không thật mà không phải lẻ chút nào; vì lý-tưởng ấy so với sự hiện nhiên ra có tang có cớ, so với những nguyên-lý cũa cái lý người ta, thật trái lẻ lắm.

dont il est aimé; que s'il a rempli ses fonctions pendant qu'elles étaient sans péril et qu'elles lui rapportaient de beaux émoluments, il est convenable et même juste qu'il les remplisse au prix de quelques dangers quand elles peuvent être aux autres d'un si grand secours: il reste sur la brèche et se dévoue pour l'humanité souffrante. De ces deux manières d'agir, laquelle est bonne, obligatoire et méritoire, à consulter la morale de l'intérêt? La première évidemment, puisqu'elle est inspirée par le seul motif légitime, qui est l'amour de soi, et que la seconde est déterminée par un principe tout opposé...

Est-il possible de prétendre que ces conséquences ne sont pas bien déduites, et si elles sont bien déduites, est-il possible de soutenir qu'elles n'outragent pas le sens commun?

Mais, me dira-t-on peut-être, l'homme sensé s'abstiendra de mal faire par la considération même de son intérêt, car il sait très bien que s'il fait mal, il en éprouvera des remords, et qu'il sera honni et conspué. J'admets cela, mais à une condition c'est qu'on admettra avec moi qu'il y a une autre loi de nos actions que l'intérêt personnel; s'il n'y en avait pas d'autre, pourquoi l'homme dont nous parlons se reprocherait-il d'avoir obéi à son intérêt? il devrait bien plutôt s'en applaudir, puisque c'est là, dans l'hypothèse, la loi de la vie, et qu'en la réalisant il a fait son devoir, il est resté dans l'ordre. De plus, s'il n'y a pas d'autre loi que l'intérêt, l'homme blâmable, l'homme infâme aux yeux du public, comme aux yeux de la conscience dont l'opinion publique est l'organe, ne doit pas être celui qui obéit aux suggestions de l'intérêt personnel, mais celui qui les méconnaît.

Ainsi, ce système de l'intérêt, qui semble si rationnel et si positif à certaines personnes, n'est ni positif ni rationnel le moins du monde; car il est en opposition flagrante avec les faits les mieux établis et avec les principes constitutifs de notre raison.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# CÔNG HỒ DỊ ĐOAN

(*Contre les Superstitions*)

Một sự dị đoan là một sự làm cho lầm lạc tư tưởng của loài người, là một sự rất vô nghĩa vô lý, chỉ mơ tưởng bông lông, ước mong những sự huyễn hoặc, mà đến đỗi hại nhơn tâm, hại phong tục, hại lây đến cả chính-trị văn-chương, nhơn quần xã-hội!

Đều đó là đều ác hại như vậy, mà sao nhơn dân nước Nam ta lại thường hay tin mê là vì cớ gì vậy?

Muốn cho nhơn dân ta bỏ lần thói ấy thì trước hết tôi xin tìm cái gốc rễ tệ đó ở đâu mà ra.

Truy nguyên cho cùng tột thì do ở hai chữ *nói bóng* **quỉ thần** mà ra. Mà hai chữ *nói bóng* quỉ thần nầy của thánh hiền đặt ra là nói cái lẽ tạo hóa tự nhiên mà huyền diệu vô cùng. **Thần** là gì? thần là thần diệu không ai biết cớ vì đâu mà có vạn vật sanh ra, kêu là thần. **Quỉ** là gì? quỉ là qui (là về), không ai biết cớ khi vạn vật hết thì biến đi đâu mất kêu là quỉ. Hai chữ đó chẳng qua chỉ nói lẽ tạo hóa sanh tán vạn vật mà thôi, chớ không phải nói việc nầy có ông **thần** kia làm chủ, việc kia có ông **quỉ** nọ làm đầu.

Đến khi có đạo Phật đạo Lão-tử muốn mượn cái việc mắt người ta không thấy đặng mà khuyến giới người ta, mà đặt ra có sự quỉ thần, mới chỉ dích rằng ở trên thiên-đình thì có Ngọc-hoàng-thượng-đế làm chúa-tể; có thanh-đế, xích-đế, hoàng-đế, bạch-đế, hắc-đế, coi giữ 5 phương; có nam-tào, bắc-đẩu cai quản việc sanh tử; có ngũ-lôi-thần-tướng làm sấm sét; ở dưới sông có hà-bá, ở trên núi có sơn-thần; có thành hoàng, thổ-công, có giêm-vương táo-phủ; ở trong nhà thì có bà-cô ông mãnh (cậu) ở dưới đất lại có quỉ-tốt âm-binh. Nói rút lại thì hết thảy mọi việc đều có quỉ thần làm chủ trương, mà soi bói đều thiện đều ác của nhơn gian, đặng mà cầm cân phước tội.

Lời đặt ra thế thì chủ ý chỉ cốt mong cho người ta e sợ quỉ thần bỏ đều ác mà làm đều lành, cũng là một chủ ý hay, nhưng không ldề người ta vì đó mà tin mê, đến đỗi đổi phong bại tục!

Kể từ lúc có những sự dị-đoan ấy trở đi, rồi thì mấy kẻ cầu kỳ hóa dị, mấy chú ăn không ngồi rồi, mới lại nhơn đó mà bày ra nhiều truyện quỉ quắc, đặng mà làm một chuyện gạt gẫm người ta.

Xem các truyện của tàu như Đông-du, Tây-du, Ngũ-hổ-bình-tây, Ngũ-hổ-bình-nam, Anh-hùng-náo, Phản-đường, La-thông-tào-bác, Tây-tương, Thủy-hửa, Tam-hạp-biều-kiếm vân vân . . . Truyện nào cũng chỉ nói những sự hoang đàng; nào là Bụt-tổ giáng sanh, nào là Tiên-cô hạ thế, nào là yêu ma đạo-sĩ, nào là hồ tướng long-vương. Rồi có các phép thuật nầy thuật khác: nào là độn thổ tàng hình, nào là đằng vân giá vụ. Có phép sái đậu thành binh, có phép di sơn đảo hải, có phép hô phong hoán võ, có phép khu hổ bảo long xà.

Mấy chú chệc bày chuyện như thế, cũng bởi vì dân Á-đông ta chưa có học thức, phần giả-man còn nhiều, ưa nghe những chuyện lạ tai lạ mắt cho nên họ mới đặt truyện mà gạt gẫm được người. Mà từ hồi có các sách ấy truyền nhiễm sang nước ta, mấy người muốn cầu lợi riêng, lại dịch ra chữ quốc ngữ mà rải cùng trong nước. Chẳng những thế mà thôi, các dạp hát Annam ta, lại đem các truyện ấy mà đặt làm bài tuồng bài hát, tuy muốn làm cho vui mắt người, mà té ra làm hại tư tưởng của vạn dân trong xứ mình. (*Tội đáng muốn thác!*)

Bởi hai lẽ ấy, người biết chữ thì coi sách, đờn bà con trẻ thì đi coi hát, quen tai quen mắt rồi lầm tưởng có sự thiệt. Té ra một truyện hoang đường, vô nghĩa vô lý, mà người nước ta thường vẫn tin mê là bởi các cớ đó.

Mới rồi bài văn-cáo của quan chưởng-lý đề hình có nói đến việc bọn âm mưu tạo phản bày truyện huyễn hoặc ngu dân, bổn quán có đăng cả vào số nhựt trình L. T. T. V. 300 rồi, nhưng nay tôi xin nhắc lại mấy lời của ngài nói đặng chư khán-quan xem lại cho nhớ.

Ngài có nói rằng:

« Một việc huyễn hoặc có lẽ là vì nhơn dân dốt nát hay tin việc dị-đoan, mà dị-đoan thì bởi vì các truyện giặc giã bên Tàu nay đã dịch ra chữ quốc ngữ rất nhiều, trong truyện nói nhiều dị-đoan, vua phục quốc nhờ sức trời phật giúp, có binh ở dưới đất nổ mọc lên v. v... ».

Đó ngài nói mấy lời ấy là ngài phá cái vòng huyễn hoặc của chệc bày ra đó. Than ôi! Muốn sự ở đời, việc gì cũng phải do cái sức người mới nên được, chớ không khi nào ngồi bỏ tay đó mà chờ thần thánh giúp đặng cho bao giờ. *Thần thánh ở đâu mà chờ!*

Bổn-quán chủ-nhơn cũng đồng một ý với quan Chưởng-lý đề-hình, người cũng muốn phá điều huyễn hoặc cho đàn ta, vậy nên đã bấy lâu người cố gắng mà lo mọi sự mở trí khôn cho ta, người chẳng quản hao công tốn của, mở ra báo-quán L. T. T. V. nầy, người lại mới xin với nhà nước mà mở thêm cái Đ. D. T Chi ở Bắc-kỳ nữa. Ít lâu đây người lại sẽ mở thêm một cái *Pháp-việt-thông-Báo* đặng cho truyền khắp cõi Đông-dương, người mông cho trẻ em ta mau biết chữ quốc-ngữ, nên người lại đặt ra các sách *quốc-ngữ cải lương* và *đồng mông nhựt-khóa* và *quốc-ngữ tự-học* v. v. Các sự đó đều là người có lòng muốn giúp thêm nhà nước một tay, đem giống văn minh bên Âu-châu mà rải cùng xứ ta đó.


THUỐC ĐIẾU **MÉLIA**

Hiệu **"MARINA"**

Bán từ gói, **bao bằng giấy dày,** dựng **20 ĐIẾU** đầu có **thoa keo.**

Ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng, đỡ đặng cho khỏi rớt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có **một tấm hình rất tốt** và **một con tem** nữa.

**Thuốc thiệt ngon** vấn **bằng giấy tốt,** bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng **đều ưa dùng** thứ **thuốc "MARINA"** đó lắm.

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nho nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
*SAIGON 34, Bd Charner, 34 SAIGON*

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RƯỢU
**CHAMPAGNE MERCIER**

đọn tại thành Epernay bên Pháp-Quốc là nơi **trồng nho thạnh vượng.** Dùng nho nấy mà đọn ra một thứ **rượu rất ngon trên đời.**

Kỳ đấu xảo nào, hàng **MERCIER** cũng đều đặng phần thưởng bậc nhứt cả. Bán nhiều vô cùng. ← **Rượu nầy mỗi năm bán hơn**

**15.000.000 CHAI**

Hãy nài cho đặng chai có nhãn màu hường chắc chắn. Hàng xén nào cũng có bán

*SAIGON. — 34, Bd Charner, 34. — SAIGON*

DẦU THƠM XỨT TÓC
HIỆU
**"DRAGON IMPÉRIAL"**

Dầu nầy thiệt là trong sạch và thiệt thơm vì đọn bằng nước thơm hiệu **Dragon impérial.**

Ai dùng nó thì tóc đặng điệu và láng có ngời.

Dùng dầu nầy chẳng hề khi nào rụng tóc.

Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
*SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON*

Tôi ước mong cho đồng bang ta, mau mau mà noi theo vào đàng văn minh cực lạc, (*không phải Tây-phương cực lạc mà !*) nhưng muốn noi theo thì ta nên trước hết bỏ thói mê tín dị đoan đi đã.

Mối dị đoan nầy truyền nhiễm vào tai mắt dân ta đã lâu đời, lòng tin mê của ta cứng hơn đá, cứng hơn sắt, chắc bền hơn thủy-soàn. Tôi nói ra đây chắc sao cũng có người cho tôi là bài bác quỉ thần, nói láo nói xược, nhưng tôi cũng không quản gì. Tôi mong các ông nào có lòng lo đến hậu vận nước Nam ta, phải lấy một sự học theo lối tân thời mà phá dị-đoan. Nghĩa là các ông biết chữ rồi thì nàng nên xem nhựt trình, còn con trẻ thì nên đi học hoặc mua sách quốc-ngữ nào có ích và sách tây mà học, cho dặng trải biết việc kim-thời tấn hóa của các nước thì thói hủ lậu của ta mới mỗi ngày đỗ lần đi được.

Ta đã bỏ được thói ấy rồi thì ta mới hết sức mà lo bổn phận của ta được. Ta đã hết sức mỗi người lo riêng một bổn-phận, thì ta sẽ cũng làm được hết công nghệ kỉ xảo, ta sẽ cũng được buôn bán giàu thịnh, như vậy thì không làm nổi một nước văn minh sao ?

# SƯU XUẤT TÂN KỲ

(*Les curiosités*)

### Suối ấp trứng gà

Tại xứ Biq-run thuộc về vạc đất kêu là Pensylvanie người ta mới gặp một cái suối ấp trứng gà rất lạ. Chuyện gặp gỡ nầy cũng là một điều dị sự.

Số là mấy đứa con của ít tên thợ đào mỏ kia hay đi xuống dưới một đàng xà cừ đào dưới đất mà chơi, chính giữa đàng xà có một cái suối xịt ra tinh những nước nóng mà thôi.

Ngày nọ có một trẻ con vô gần suối ấy mà chơi rồi bỏ quên một giỏ đựng vài ba trứng gà tại đó. Qua 21 ngày, sau những thợ đào mỏ đi qua đó gặp một bầy gà con. họ liền báo cho quan đội coi việc đào mỏ hay, thì quan ấy xin quan trên cho phép dùng suối ấy mà ấp gà, được như ý, nói trong 6 tháng, mỗi tháng đem ấp được 2 muôn trứng, nỡ đều hết, chỉ trong 100 trứng hao chừng 10 trứng mà thôi.

∴

### Cây Cổ-thọ thế gian hi hữu

Tại miền kia gần làng Chepultepec xứ Mexique có một cây to lớn, sống lâu hơn hết các loài cây, mình vóc nó được 35 thước 48 phân bề hoành, những người thảo-mộc-khoa xét từ lớp da cây thì toán ra cây ấy sống ít nữa là 6 ngàn 200 nay nay.

*Chắc cây nầy đồng tuổi với ông A-dong* ?

∴

### Dây thép nói (*Téléphone*)

Người Huê-kỳ kia là ông Graham Bell bày máy nầy ra hồi năm 1876. Máy nầy dùng mà nói chuyện với nhau cách xa muôn dặm được.

Dùng chỉ lụa mà bao một sợi chỉ đồng, rồi lấy chỉ đồng đã có dây lụa đó mà quấn vào một đầu cây đá nam châm **A**, xin coi hình. Mối quấn ấy chỗ chữ **B** trên hình đó.

Cách dầu **B** chừng vài ly thì có một miếng sắt thiệt mỏng **L**, trên miếng sắt ấy lại có đặt một cái muống bằng cây mà không có khu.

Như có hai máy dây thép nói giống nhau, một cái ở Sàigòn, còn một cái Mỹtho thì phải có dây đồng giăng giáp nhau mới dặng.

Khi kẻ miệng vào muống máy Sàigòn mà nói chuyện thì người ở Mỹtho cũng phải kẻ lỗ tai vào muống máy Mỹtho mà nghe mới dặng.

Hễ mỗi lần mình kẻ miệng vào máy tại Sàigòn mà nói chuyện thì miếng sắt mỏng **L** đội dụng dầu cây đá nam-châm **A** rồi lại dan ra mà làm cho sanh ra điện-khí trong mấy sợi dây đồng có quấn chỉ lụa **B**.

Điện-khí ấy bèn chạy đến mấy dây thép nói tại Mỹtho, nhập vào cây đá nam-châm. rút miếng sắt mỏng **L** gần đầu có quấn dây đồng và sang tiếng chẳng khác nào tiếng nói tại máy Sàigòn. Đây là nói về máy hồi thuở ban sơ, chớ máy ngày nay chẳng phải dề như vậy dâu.

---

với quan Tề-tướng rằng tôi là tôi trung-thần.

— Dạ, tôi chẳng hề quên đâu.

Quan Đô-đốc vui lòng ghi tờ xuất khẩu.

Đạt-ta-Nhăn vội vã từ tạ ra đi. Thầy trò cùng nhau tránh đường khác mà chạy tuốt xuống biển, trình giấy cho chủ tàu.

Chủ tàu bèn hỏi :

— Còn người kia đâu?

— Mai nó mới đi, mà nay tôi dành lòng trả giá luôn cho hai người.

— Ấy vậy thì đi.

— Đi.

Nói rồi thầy trò cùng nhau xuống tàu, trương buồm lan, nhắm Anh-địa trực tấn.

Tàu chạy nữa giờ ra khơi, bèn nghe trong bờ bắn một tiếng súng đồng vang tai, ấy là lịnh bảo đóng hải-khẩu lại.

Rảnh rang rồi Đạt-ta-Nhăn mới lo thương tích. May nhờ mủi gươm trúng xương, và nhờ áo lót dính vào vít, nên máu chảy không bao nhiêu. Song vì đường xa nghìn dặm, tronh mình đã mệt mỏi, bèn nằm xỉu xuống nệm mà ngủ thẳng thức một giấc cho đến sáng. Chừng mở mắt ra đã thấy tàu gần Anh-địa rồi, lần vào của hải-khẩu mà xăng neo. thầy trò sửa soạn lên bờ, nhắm kinh đô trực chỉ. Vẫn thầy trò không biết tiếng Hồng mao, bèn viết tên ông Bức-kin-Gam mà hỏi thăm, đến đinh thì mới hay ngài mắc đi săn với vua tại Vin-xo.

Đạt-ta-Nhăn bèn hỏi thăm tên *Ba-trích* thủ hạ tâm phúc của Tề-tướng Bức-kin-Gam là người hay đi theo hầu Tề-tướng các nơi, nên biết tiếng langsa thông thạo, khi người ấy ra thì Đạt-ta-Nhăn nói rằng qua đây có việc rất quan hệ cần cấp lắm, phải gặp mặt Tề-tướng lập tức.

Ba-trích liền dạy quân thắng hai ngựa đặng dẫn lộ Đạt-ta-Nhăn. Còn cậu hề-đồng Ba-lăng-sê mệt đà ngất ngơ, chớ Đạt-ta-Nhăm còn vùng vằng không hề dùn lắc. Khi đến đền *Vin-xo* rồi thì họ nói vua cùng Tề-tướng đang săn chim tại bào nước cách xa đó chừng 12 dặm đường. hai người bèn chạy riết đến nơi. Ba-trích nghe tiếng chủ mình kêu chim-ưng thì hiểu. bèn hỏi Đạt-ta-Nhăn-rằng: « Phải bẩm cùng quan Tề-tướng cách nào ? »

— Xin cậu làm ơn nói rằng. Có một người thiếu niên khi ở Paris đã kiếm chuyện gây gỗ cùng ngài tại Tân-kiều, nay qua đây muốn gặp ngài.

— Sao lại nói chuyện cổ-quái vậy ?

— Ấy ! thì xin cậu nói vậy mà, rồi cậu sẽ hiểu.

Ba-trích sải ngựa theo kịp Tề-tướng bèn bẩm y như lời dặn.

Tề-tướng Bức-kim-gam nghe vậy liền hiểu là Đạt-ta-nhăn chắc qua đây có việc chi trọng lắm xảy ra tại Paris, ngài bèn hỏi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Máy để nói và máy để nghe cũng đều khác nhau, lại có sanh-điển-mầu-cơ hẳn hòi nữa.

Máy để nói thì làm bằng một khúc thang T, có hai miếng thang kềm hai đầu như hình vẽ dưới đây.

Máy để nghe thì cũng như cái hình thứ nhứt đó.

Tuần sau sẽ nói trọn bộ máy dây thép nói đời nay có vẽ hình đặng cắt nghĩa cho chư khán-quan rõ.

## PHẢI DIỆT TRỪ LOẠI RUỒI

*(Contre les Mouches)*

Thường hễ ra một tất đường kế gặp một đám nhỏ nhỏ dưới đất bay lên, coi lại là ruồi bu vật dơ bỏ rớt. Nếu dân chúng mỗi người đều vụ tới sự giết ruồi, và có quan quyền trợ lực, tưởng số ruồi chầy kịp phải tan, tự nhiên bịnh truyền nhiễm cũng bớt vậy.

Ai cũng biết loài ruồi độc hơn loài muỗi, hay hoang du, đâu đâu mà không thấy ruồi. Trong cái đám nhỏ nhoi nầy có phần bu tinh là nọc độc truyền nhiễm, đem rải cùng nơi, chỗ nào có đồ ăn, nó liền bu lên thông bịnh truyền nhiễm vào đó.

Có nhiều xứ lo diệt trừ loại rui cách hẳn hòi không phải như Nam-kỳ, lấy một cái que cũi, một cái chổi cùn đập ngang đập dọc cho nó bay. Hễ vừa quăng chổi xuống thì nó đã đáp lại rồi.

Ở xứ nầy lại có con buôn dạo bán bánh hàng trái cây, trong mấy ngã ba ngã tư, đường cái, đường hẻm, trong hóc xó kẹt gì đều có. Ấy là một cớ quến ruồi, một cớ đem rải nọc độc bịnh lây trong châu-thành: Những giấy gói, vỏ trái cây v. v. . ném ngoài đường ném trong cỏ, ném bên xó nhà thì hay quến biết là bao nhiêu ruồi. Nó bu nút rồi lại sanh sản thêm. Thấy một con ruồi đậu trên vật chi, tự nhiên phát sợ, là sợ trong mình nó có nọc độc; sợ là sợ nó sanh sản cả ngàn con khác.

Những bịnh truyền nhiễm tại Saigon đây là tại nơi ruồi chớ có tại đâu!

Ông Packart phỏng tính trong một năm, có hơn 125 triệu con ruồi bởi một mẹ mà ra, *quả gớm chưa hử?*

Ông Howard ở thành Ba-thanh-đốn bên Huê-kỳ tính rằng một con ruồi đẻ trong tháng avril là 120 trứng, những trứng sẽ nở ra thành ruồi khác, cứ đẻ liên kế vậy cho đến tháng septembre thì con ruồi thứ nhứt được làm *ông sơ* của 1000 triệu 598 vạn, 70 muôn con ruồi.

Loài ruồi bụng nó hay giãn ra, nên nó lưu trữ đồ ăn trong đó nhiều ngày rồi chừng tiêu tán đặt ra cả triệu con độc-trùng bởi phần trong bụng nó sanh ra, có thứ độc trùng sanh dịch, có thứ sanh bịnh rét, có thứ sanh bịnh đau ngực, bịnh kiết, có thứ làm cho đau bụng có thứ sanh giới v. v. kể không hết.

Khán quan phải kiêng mấy hộp sữa không có đậy nắp, và những món đồ ăn bị ruồi bu đặt trên đó. Đồ chi uam ngoài chợ đem về phải hâm phải nấu cho chín, tại nhà khá sắm một cái lồng bàn đặng dự trử các món đồ ăn để dành.

Muốn giết ruồi thì làm thế nầy, dùng:

15 % de formol commercial.

25 % sữa bò.

65 % nước lạnh.

Ba món nầy trộn với nhau đem để chỗ nào đó, ruồi đánh mùi ngọt thì áp vô nút. qua chừng vài phút đồng hồ thì nó nhào mà chết tại trận.

Chỗ nào có ruồi nhiều cũng nên pha một chút sữa tươi với 10 % formol để rưới chỗ ấy.

Có một thế tiện là dùng nước vôi mà rưới mấy nơi đồ rac rến và mương rảnh, cầu tiêu vân vân.

Còn nhiều cách khác: Như lấy nhựa trét vô giấy ruồi đáp vô thì dính đó, hoặc thứ bột pyrèthe, dùng nó để thổi vô mấy nơi ruồi đậu mà ngủ, thì cái hơi thuốc ấy bay ra làm cho con ruồi bị ngột mà chết.

Vẫn con ruồi ít ưa màu xanh, nên chỗ có ruồi nhiều, thì họ hay pha dương với nước vôi mà tô vách cho ra màu xanh. Họ cũng hay dùng thế làm cho phòng hoặc nhà ra tối đen, con ruồi chịu tối lâu không đặng nó liền kiếm ngã mà ra ngoài sáng.

Mấy cách chỉ trên đây cũng là hiệu nghiệm lắm, song chẳng có chi bằng ở sạch sẽ tỉnh khiết thì hơn.

Còn trong châu thành, quan trên cũng phải cấm con buôn dạo quang giấy là gói bánh hàng xó nầy xó kia.

Hai năm nay, số đờn ông và đờn bà bị chết thì chắc là bị độc trùng ở trong bụng loài ruồi.

Ai muốn trường sanh thì lúc nào cũng không nên quên đánh giặc với ruồi, thì mới toàn tánh mạng.

P. HÒA.

---

tên trai ấy nay đứng đâu, chợt thấy áo ban thì ngài dục ngựa riết lại gần. Ba-trích thủ lễ không chạy theo.

Khi Tề-tướng Bức-kin-gam đến gần Đạt-ta-nhàn bèn hỏi một cách hâm hở đa tình rằng:

« Vậy chớ có họa chi xảy đến cho bà Hoàng-hậu chăng?

— Dạ, không có họa chi xảy đến, song Lịnh-bà đang mắc một điều rất nguy hiểm mà có một mình thượng-quan cứu được thôi.

— Việc chi mi hãy nói đi, ta sẵn lòng mà làm ơn cùng bà Hoàng-hậu.

— Dạ, xin thượng-quan hãy đọc cái thơ nầy t i hiểu.

— Thơ của ai vậy?

— Dạ, chắc là thơ của Lịnh-bà.

Nghe nói vậy mặt mày Tề-tướng đổi sắc có bộ kinh hoàng. Khi giở thơ ra xem thấy lũng một lỗ ngài bèn hỏi: « Sao thơ của bà Hoàng-hậu gởi mà lũng một lỗ vậy?

— Dạ, bẩm thượng-quan tôi vô ý, đây là mũi gươm của Bá-tước *đờ-hoạt* đâm ngay ngực tôi mà nhắm lủng thấu cái thơ.

— Té ra mi có bị thương sao?

— Dạ, chút đỉnh không sao?

— Cha chả! thơ nói cái gì vậy kia?

Ba-trích! Con hãy ở đây theo hầu Hoàng-thượng và tâu cùng Hoàng-thượng miễn tội cho ta vì có việc rất cần ta phải về Luân-đốn mới được.

Đạt-ta-nhàn, mi hãy theo ta cho mau mà về kinh-thành.

### XXI

### Công-tước Vin-tơ-phu-nhơn

Khi đi dọc đường Tề-tướng Bức-kin-gam dạy Đạt-ta-nhàn thuật lại các chuyện cho ngài nghe. Nghe nói các việc thì ngài nghĩ một hồi mới biết thiệt là một việc chẳng lành. Mà nhứt là khi nghe nói Tề-tướng Ri-sơ-ly-ơ có lòng ngán đón, sai quân thì bọn huynh-đệ Đạt-ta-nhàn thì ngài lấy làm lạ, sao người còn trẻ tuổi như Đạt-ta-nhàn mà rất cẩm đồng nghĩa khi dường ấy.

Ngựa chạy như tên, chẳng bao lâu đà tới cửa thành Luân-đốn. Khi vào thành tưởng là quan Tề-tướng giảm cương ngựa hay đâu cứ việc chạy như d ng hoài, đạp trúng ai cũng không kể, cứ chạy riết hoài, thiên hạ la như giặc mà Tề tướng chẳng hề dĩ đến.

Khi về đến dinh, Tề-tướng nhảy đại xuống thềm chạy tuốc vào dinh. Đạt-ta-nhàn cũng theo bén gót. Tề-tướng đi mau quá, Đạt-ta-nhàn theo đà muốn không kịp. Đi ngan qua nhiều cái phòng rất nguy nga đẹp đẽ thế gian ít ai có, khi đến phòng ngủ lại càng tốt hơn nữa, thì ngài vào một chỗ kín, lấy chìa khóa vàng đeo trên cổ mà mở cửa ra. Đạt-ta-nhàn đến đó không dám theo nữa thì ngài bèn day lại mà rằng: « Mi hãy vô đây, đặng khi nào mi về nước Langsa có gặp Lịnh-bà thì mi sẽ thuật các việc mi đã thấy. *(Sau sẽ tiếp theo).*

KỲ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Ngày 1er Octobre 1913
**Đồ-văn-Học**
và NỘI BỌN
Kiện
**Lê-ngọc-Tỵ**
*Số trong sổ 356*
Số án 326
Án xử hiện diện bực-chót.

**LANGSA CÔNG-HÒA DÂN QUỐC**
TỰ-DO — BÌNH-ĐẲNG — ĐỒNG-BÀO

Sao lục bổn thảo điển án phòng Tòa sơ Vĩnh-long (Nam-kỳ thuộc địa Đại-Pháp).

Tòa sơ Vĩnh-long (Nam-kỳ thuộc địa Đại-Pháp) xử việc hộ người bổn quốc đã lên án như sau nầy:

Một đàng là 1· Đồ-văn-Học. 2· là Đồ-văn-Chiêm ở Hòa-an, tổng An-tịnh tỉnh Sađéc tiên cáo có quan Trạng-sự Delsarte hầu thế và cải giúp.

Và đàng khác là Lê-ngọc-Tỵ cựu chánh lục bộ cũng ở đồng thôn, bị cáo.

*Mối việc như vầy:*

Chiếu theo đơn kiện đề ngày hai mươi hai tháng tám langsa năm một ngàn chín trăm mười ba, vào tại phòng điền án ngày thứ thì đàng tiên cáo trưng:

Rằng: Trong tuần tháng tư langsa năm một ngàn chín trăm mười ba, vì bởi bị tờ phúc-bẩm của Lê ngọc Tỵ là chánh lục bộ và Nguyễn-khắc-Kinh phó lục bộ cả hai đồng ở làng Hòa-an, thì đàng tiên cáo bị Tòa sửa phạt tỉnh Vĩnh-long đòi đến mà xử trong ngày hai mươi mốt tháng tư langsa vì tội không khai sanh và khai tử cháu và con,

Rằng: Trong hồi xử ấy Tòa liền biết rành việc ấy là việc cáo gian.

Rằng: Bởi cớ ấy Tòa tha ngay đàng tiên cáo.

Rằng: Trong lúc quan kiểm-án buộc tội hai tên ấy thì Lê-ngọc-Tỵ một mình trong ngày mồng hai tháng sáu langsa năm một ngàn chín trăm mười ba, hội xử, vì nó khiếm diện, phải bị phạt vạ một trăm quan, còn Nguyễn-khắc-Kinh được Tòa tha.

Rằng: bởi cớ ấy đàng tiên cáo có phép đến Tòa mà xin bồi thường việc thiệt hại bởi hai tên ấy làm ra.

Bởi ấy cho nên đàng tiên cáo xin một đồng bạc làm tiền thiệt hại và phải ấn hành trọn cả cái án nầy trong hai tờ dân-báo là Nhựt-báo-tỉnh và Lục-tỉnh-tân văn, tiền sở phí các đồng đàng bị cáo phải chịu, bằng bất tuân thì phải bị biến mãi gia sản cùng giam thâu.

Việc nầy ghi vào trong sổ việc hộ người bổn-quốc số hiệu 356, khi đã đình lại một lần qua đến hội xử trước mặt thiên hạ trong ngày mồng một tháng mười langsa thì quan trạng-sư Delsarte cải giúp cho đàng tiên cáo xin Tòa xử y theo lòng đơn.

Đàng bị cáo đã cắt nghĩa thì Tòa đương cuộc và sau khi đã nghe quan kiểm án luận tội, đã lên án như sau nầy:

Chiếu theo mặt luật phải lên án thế nào?

Phải định tiền tụng lệ thế nào về ai chịu?

Tòa đã nghe lời lý đoán của quan trạng-sư Delsarte.

Đã nghe lời đàng bị cáo chữa mình.

Quan kiểm án đã luận tội và sau khi đã luận bàn xử đoán trước mặt nhơn dân về việc hộ người bổn-quốc hai đàng hiện diện xử bực chót.

Xét vì y theo đơn vào kiện ngày hai mươi hai tháng tám Langsa năm một ngàn chín trăm mười ba (22 août 1913) thì đàng tiên cáo trưng: Rằng trong tuần tháng tư Langsa năm một ngàn chín trăm mười ba vì bởi bị tờ phúc-bẩm của Lê-ngọc-Tỵ là chánh lục bộ và Nguyễn-khắc-Kinh là phó lục bộ thì đàng tiên cáo bị Tòa sửa phạt tỉnh Vĩnhlong đòi đến mà xử trong ngày hai mươi mốt tháng tư Langsa (avril) vì tội không khai sanh và khai tử cháu và con;

Rằng trong hội xử ấy Tòa liền biết rành việc ấy là việc cáo gian.

Rằng bởi cớ ấy Tòa tha ngày đàng tiên cáo:

Rằng trong lúc quan kiểm án buộc tội hai tên ấy, thì Lê-ngọc-Tỵ một mình trong ngày mồng hai tháng sáu Langsa năm một ngàn chín trăm mười ba (2 Juin 1913) hội xử vì nó khiếm diện, phải bị phạt vạ một trăm quan tiền, còn Nguyễn-khắc-Kinh được Tòa tha.

Rằng bởi cớ ấy đàng tiên cáo có phép đến tòa mà xin bồi thường việc thiệt hại bởi hai tên ấy mà ra;

Rằng tiên cáo nay xin xử bị cáo thường một đồng bạc tiền thiệt hại danh tiếng và mất giờ ngày và xin xử ép nó phải ấn hành trọn cả án nầy vào trong hai dân-báo là Nhựt-báo-tỉnh và **Lục-tỉnh-tân-văn** tiền sở phí các đồng đàng bị cáo phải chịu, bằng bất tuân thì phải biến mãi gia viên điền sản và giam thâu.

Xét vì bị cáo chẳng cãi chối chi, chỉ trông lượng Tòa định đoạt.

Xét vì lời trong đơn của đàng tiên cáo rất trúng lẽ và đủ cớ.

Rằng Tòa phải cho nó đắc lý mà dạy ấn hành án sẽ lên vào tờ Lục-tỉnh-tân-văn mà thôi.

Bởi các cớ ấy:

Tòa phạt tên bị cáo phải bồi thường cho tiên cáo một đồng bạc tiền thiệt hại bằng bất tuân thì sẽ bị biến mãi gia viên điền sản và giam thâu.

Tòa dạy rằng án nầy bị cáo phải chịu tiền đặng ấn hành trọn cả vào tờ nhựt trình hiệu là **Lục-tỉnh-tân-văn**.

Tòa bác các lời lý đoán khác của tiên cáo xin.

Tòa phạt người bị cáo phải chịu tiền tụng lệ trong vụ nầy tính là hai mươi hai đồng một cắt hai chiêm ấy là luôn tiền sao lục án nầy, ngoại trừ các cuộc tổn phí khác sẽ lấy chẳn ra một phần là mười ba đồng tám cắt mà trả cho quan trạng-sư Delsarte về việc ngài quyết đoán vì luật.

**Thầy Đầu** là thông ngôn hữu thệ tiếng Annam có trợ lực vào đây mỗi; khi cần kíp.

Án nầy đã lên cùng đọc tại Tòa sơ Vĩnhlong xử đoán về việc hộ người bổn quốc và bực chót trong hội xử trước mặt thiên hạ đã tề tựu tại nha-môn công án bổn thành ngày nay là mồng một tháng mười langsa năm một ngàn chín trăm mười ba, hồi bảy giờ rưỡi ban mai, có các quan sau đây ngồi xử là:

Ông Briffaud quan chánh Tòa.

Ông de Saint Michel Cunezat quan Kiểm-án;

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

Ông Henri Lê văn Phú phó điền án quan.

Án nầy có quan chánh Tòa và quan điền án ký tên vào bổn chánh.

Ký tên: Briffaud và Lê-văn-Phú.

Bổn thảo án nầy có dán con (23) niêm giá là tám cắt là tiền phải đong vào phòng điền án, có quan điền án ký tên hủy con niêm.

Sao lục y bổn giao cho quan Trạng-sư Delsarte vì có thơ gởi xin đề ngày mười một tháng chạp năm một ngàn chín trăm mười ba (11 décembre 1913).

Quan Điền-án,
*Ký tên:* không rõ.
Dịch y theo án,
*Thông-ngôn hữu thệ.*
**Huỳnh-văn-Hớn.**

# TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune de nos abonnés*)

## Thai sản

Thai sản là việc rất hệ trọng. Phàm chưng đàn bà mà đã là người biết lo nghĩ thì phải lo về việc ấy trước hết. Lo làm sao cho trọn chín tháng mười ngày mà lại được mẹ tròn con vuông. Lại lo làm sao cho qua vòng đó mà khỏi phải con sài mẹ ghẻ; như thế mới gọi là lo.

Lắm kẻ nói rằng; trời sinh thì trời dưỡng, việc gì phải lo. Đã đành thế thật, song cũng phải tay người mới được. Như cái cây, nếu cứ gieo hột rồi để tự nó mọc lên, mặc trời sinh trời dưỡng thì ắt nó cũng kém lực, chẳng bằng được cái cây có người vun xới. Vậy như cây cối chịu được nắng-mưa mà cũng còn phải tay người chăm chước mới được tốt, phương chi con người ta lúc còn trứng nước, lúc mới lọt lòng, hơi gió sinh đau, hơi nắng sinh bịnh mà cũng mặc trời sinh trời dưỡng thì sống làm sao được? Mà giả sử có sống thì tất cũng chẳng khỏe mạnh, tất cũng bạt nhược, nay đau mai ghẻ, đến nỗi ruồi đậu mép chẳng thèm xua. Xem như thế ai chẳng thảm lòng, mà người mẹ lại mang cái tội rất nặng, là tội đẩy con ra trên trần làm gì như thế? Thà đừng đẻ còn hơn.

Muốn cho con khỏe mạnh mà mình cũng được khỏe mạnh thì phải theo phép vệ-sinh, nghĩa là phép giữ mình cho khỏi đau ốm. Có kẻ nói rằng vệ sinh là cách mới từ xưa đến nay không biết bao giờ, thì cần gì phải theo, mà gì bằng theo tục lệ ông bà? Nói như thế là lầm.

Như giống chim giống chóc là giống vô-tri thì mới thế. Kia hãy xem từ xưa đến nay, có chỉ biết làm theo một cách, chớ không biết thay đổi, nhưng người ta thì không phải như thế. Trước hết còn ăn lông ở lỗ, sau mới biết ăn chín ở lầu. Lâu dần dần sinh khôn mãi ra mới biết ăn nấu ăn xào, ở cửa cao nhà rộng. Đến đời nay nào sơn-hào hãi-vị, nào nhà như động như đài, mà cũng còn chưa thỏa vẫn muốn hơn, chớ có thấy ai là muốn ăn lông ở lỗ đâu nào.

Theo vệ sinh cũng không khó, từ người giàu cho chí kẻ nghèo ai theo cũng được. Gió của trời, nước của trời, có mất tiền mua đâu mà khó. Gió sẵn của trời, vậy nên lúc nằm chỗ nằm nơi, đừng che mảnh mành cánh sếp kín mi cho lắm mà u uất. Cũng chớ nên quây lò đốt lửa mà nướng mẹ nấu con. Nước sẵn của trời, phải năng tắm rửa kẻo sinh con sài mẹ ghẻ, cứt trâu trước chóp, chốc lở trên đầu, xem coi gớm ghiếc. Trẻ con dơ dáy, phải rửa phải lau, chớ chùi chớ quẹt, sanh hôi sanh hám áo quần, trẻ thơ phải năng thay đổi chớ đừng bắt chước như ai, sống lâu còn hơn ở sạch, vì có ở sạch thì mới sống lâu. Nước mưa, nước ao, nước hồ, nước giếng, thiếu gì mà để con mặt luôm mồm lọ, hai con mắt đầy những ghèn, ruồi đậu hai hàng mi, coi gớm thay! Ấy thói đâu đâu giường con ngủ, kẻ buồng nằm, đây đút dẻ rách, đó nhét cái tã lau. Bắt chước ai lấy áo rách của cha nó đem làm tã; học sách nào mà lấy quần của mẹ nó gối đầu cho con. Hủ thay! cái thói nhai cơm, nước miếng, nước dãi lộn vào, các cô chẳng ghê sao! Con khóc hoài con cũng phải nín, mẹ cứ mẹ dỗn cho no.

Ấy nuôi con ta sai lầm là thế, về phần mẹ lại vụng bằng hai. Theo phép đâu khi nằm chỗ một ngày phải hai bữa mắm chưng nước lá. Thấy xanh, người biết đỗ cho là xấu máu, chớ nào có biết đâu xấu máu cũng bởi sự kiêng khem vô lý. Thật thế, đàn bà đẻ tổn bao nhiêu khí huyết, bổ còn chẳng được lại buồn là kiêng, tránh nào khỏi sanh tệ, sanh sũng.

Vậy muốn khỏi con sài, mẹ sẵn thì nên xem các cách vệ-sanh và cách nuôi con.

NGUYỄN-ĐÌNH-QUẾ.

# NAM-KỲ MỄ CỐC

(*Paddys et riz de Cochinchine*)

PAR **M. A. COQUEREL**

## Luận qua việc xuất cảng lúa gạo

Trong đoạn trước tôi luận về cách lựa giống lúa mà làm ruộng, nay tôi luận qua việc lựa thứ gạo tốt đặng bán ra ngoài.

Những gạo nhà máy xay rồi lựa ra mà bán cho ngoại quốc xin kể ra đây:

1° — Gạo lức nhì bát;
2° — Gạo lức, 5 phần lúa, 95 phần gạo;
3° — Gạo trắng thường có lộn tấm;
4° — Gạo trắng không lộn chi hết;
5° — Gạo trắng số 1.
6° — Tấm số 1, số 2, và số 3.
7° — Bột lức;
8° — Bột trắng.

Hồi xứ Nam-kỳ khởi cuộc xuất cảng lúa gạo là lối năm 1878, thì chỉ xuất cảng được có thứ gạo lức thường, mà có lộn xạo các thứ gạo hột dài, vắn, tròn, dẹp.

Khi đó chưa có thói quen tinh ra những tấm và lúa còn lộn trong gạo cho biết nhiều ít. Cứ xuất cảng hồ lốn, nên không biết được thứ gạo nào là tốt, gạo nào là xấu, người mua đem về lựa lại thứ hạng mà bán.

Nhiều khi người ngoại quốc gởi thơ đến nhà máy mà mua gạo, qua đến lúc chở gạo, nhằm khi ấy gạo

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

phát giá, thì chệc tại lò máy sợ bán gạo không thì lỗ, nên họ lấy lúa trộn vô gạo lức, nhiều khi trong 100 phần gạo thì họ trộn cho có 40, 50, 60 phần lúa. Thói xuất cảng như vậy làm cho gạo xứ ta mau bị chúng chê rằng xấu. Nhứt là người Nhựt-bổn và người thiên trước hay chê lắm, cái tệ ấy một ngày một thêm làm cho quan Tổng-lý phòng thương mải Saigon phải dực mình mà lên tiếng ngăn cảng song vô ích, mấy chú chệc tham tâm vô yểm không khứng nghe lời quan Tổng-lý, hai đàng kình địch hoài, sau hết chánh-phủ thấy vậy phải trợ lực với Phòng thương mải mà lập lời nghị để ngày mồng 8 tháng mars năm 1878 rao cấm những lúa lộn trong gạo không nên quá 15 phần trong 100 phần, ấy là nói về khi nào trong tờ giao kèo không có nhắc đến việc ấy.

Nhờ đó mà trừ được cái tệ của bọn chệc.

Đây luận về gạo lúa xay ra mà còn lộn tấm lộn lúa từ 5 phần đến 20 phần trong 100.

Gạo nầy màu đen xám, những gạo mà có lộn 20 phần lúa thì người ta ưa mua, nó nặng hơn lúa là 1 phần tư.

Một 100 litres lúa nổi từ 50 đến 55 kilos, còn gạo lức nầy nổi từ 65 tới 70 kilos.

Người ngoại bang mua gạo lức đem về giã mà ăn hoặc đặt rượu, làm men.

Thường người Âu-châu mua gạo lức, chớ mấy nước khác bên Cực-đông đòi ăn gạo giã sẵn rồi mà thôi.

Gạo trắng là gạo lức giã lại lần thứ nhì cho nó ra hết màu xám, gạo trắng số 2 kêu là gạo trắng thường thì bán đắc lung, người Cực-đông ưa lắm, người Chà-và Thiên-trước thì không kén gạo trắng duy có người Nhựt-bổn và Lữ-tống đòi gạo cho thiệt trắng mới chịu, nhà máy cũng không hay giã gạo số 2 cho thiệt trắng mà bán qua Âu-châu, vì dầu cho trắng thế mấy, hễ đường xa xuôi để gạo trong bao lâu ngày thì nó đóng bột và ra sậm màu; gạo trắng thường giã nó ra tấm khi nhiều khi ít tùy theo hột gạo.

Thường trong 100 phần gạo có từ 45 đến 60 phần tấm.

# TRINH-THÁM TỐI TÂN TIỂU THUYẾT

*(Mao-Đăng tự thuật)*

(DÉTECTIVE)

HỒI THỨ IV *(tiếp theo)*

Hồi đó mặt trời mọc đã cao, mà trong nhà ấy hãy còn tối đen như mực, bọn tôi lại phải đốt đèn cầy mới lên được trên lầu. Xảy đâu nghe trên lầu có ầm một tiếng, bọn tôi ai nấy đều thất kinh, nhưng tôi thì đoán chắc là người bị thuốc mê hôm qua đã tỉnh lại mà làm kinh động đó. Lý-cách Lai thì e rằng trên lầu có người nào, bèn tắt đèn sáp mà lên thẳng từng trên. Thình linh lại nghe có người la lớn lên rằng: ta ngặt hơi gần chết rồi! Lý-cách-Lai tức thì đốt đèn, soi xem ai la thì chỉ thấy một người đôi mắt trừng trừng, ngó bọn tôi, tôi xem ra thì chính là người hồi hôm, mà đôi cánh tay vẫn còn bị trói với thây người chết nằm đó. Người đó xem thấy bọn tôi, la xin cứu mạng. Lý-cách-Lai kiếm đặng mối máy đèn điển ngoài cửa, bèn vặn máy cho đèn sáng, rồi hai chúng tôi vào cỗi trói cho người ấy và đỡ va đứng dậy. Va đứng lên đặng rồi, va ngảnh lại xem cái tử thi, tức thì chạy ra một góc tường mà đứng, chẳng nói năng chi hết. Xem hình dạng va tợ như có ý sợ sệt vô cùng.

Lý-cách-Lai hỏi rằng:

— My tên là gì, vì cớ gì mà đến đây?

Va nói:

— Tôi không biết vì cớ gì mà tôi lại ở đây, tinh thần tôi còn đang tê mê, chẳng hiểu đây là xứ nào nữa, mà cũng không biết cái tử thi kia là ai. Hai ông có mang rượu đi theo đó không, xin làm ơn cho tôi uống một ly, may ra tôi tỉnh lại thì tôi sẽ nhớ được mọi chuyện.

Trong mình tôi khi đó, may lại có mang theo một ve rượu nhỏ, tôi bèn rót cho va uống một ly, va uống xong hỏi rằng:

— Hai vị là ai vậy?

Lý-cách-Lai nói:

— Bọn tôi là trinh-thám đây, đến đây đặng tra xét án sát nhơn nầy, my phải mau mau nói rỏ sự tình đầu đuôi thế nào cho chúng ta biết, mà tên my là gì, cũng phải nói thiệt ngay đi.

Người đó thấy hỏi thì thình linh sắt mặt xanh xám, tợ như sợ hải mà không dám nói ra.

Tôi hỏi rằng:

— Nói mau, nói mau! mà my có biết tên S là ai chăng?

Va nghe hỏi thì va dương trừng đôi mắt mà nói rằng:

— Tên S nào, tôi không biết tên S nào hết.

Tôi thấy va chối không biết thì tôi biết chắc sao va cũng can liên với án nầy, cho nên va giả đò làm không biết đó thôi.

Tôi toan hỏi nữa thì va nói lớn lên rằng:

— Nếu không cho tôi ra ngoài hít một chút khí trời thì tôi chết ngạt dây giờ. Tôi vừa đói vừa sợ, lại ngạt hơi thì tôi chịu sao cho nổi, hai vị hảy cho tôi ra ngoài một chút có được chăng?

Lý-cách-Lai hồi đó đang xem xét cái tử thi, thấy va nói vậy thì gật đầu mà bằng lòng cho va ra ngoài. Va được vậy tợ như được một của quí, bèn vội vả bước xuống lầu mà chạy. Tôi xem ý của Lý-cách-Lai thì bộ mặt có dạng mừng rở, như là đã kiếm đặng tang chứng chi đó. Tôi lại có ý trông xem người kia xuống lầu, và tôi nói với Lý-cách-Lai rằng:

— Người kia xuống lầu, nếu bằng nó trốn mất thì làm thế nào? Nó nói nó tê mê bất tỉnh, chắc là nó nói gạt bọn mình.

Lý cách-Lai nghe tôi nói thì chúm chím cười một tiếng trong mũi, rồi đứng lẳng lặng chẳng nói chi hết. Cách chừng 10 phút đồng hồ, va mới lật đật chạy xuống lầu, tôi cũng theo va đi xuống. Xuống đến nơi thì thấy cửa đã mở rộng mà người kia thì đã trốn đi đâu mất rồi. Bọn tôi kiếm quanh tứ phía chẳng thấy đâu hết. Ra ngoài cửa coi chừng thì cỗ xe ngựa của chúng tôi đi đến cũng đã

Mỗi rẻ là thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

đi đường nào mất rồi, chỉ còn xa xa nghe có tiếng xe chạy mà thôi, ngó xuống dưới thì thấy cái xe quả đã chạy xuống khỏi núi, té ra người đó ngồi xe ngựa của bọn tôi mà chạy mất. Tôi xem thấy vậy thì tôi giận biết là ngần nào, mà tôi xem Lý-cách-Lai thì va cứ điềm nhiên như không, va lại đứng mà hút thuốc cigarette. Tôi càng thấy thế thì tôi lại càng giận lắm, tôi bảo với va rằng:

Túc-hạ không cần thận đề cho người nầy chạy thoát, như mất một mối đầu dây quan hệ ở trong cái án nầy, thì túc-hạ nghĩ sao?

Lý-cách-Lai khoan thai mà nói rằng:

— Mao tiên sanh ôi, tiên-sanh hề chi mà nóng nầy làm vậy? Bọn mình ngồi xe, há chẳng nhớ số hiệu xe hay sao? lo gì mà chẳng truy cứu ra sao?

— Vậy túc-hạ nhớ số hiệu xe là bao nhiêu?

— Sao chẳng nhớ!

— Tên đánh xe sao lại dám chở người đó mà chạy?

— Chắc là tên đánh xe lầm tưởng va cũng là một tụi với ta. Việc đó chẳng hề chi, chúng ta hãy nên trở lên lầu mà xét lại cho kỹ một lượt nữa.

Hai người bèn lại trở lên lầu, Lý-cách-Lai thì xét nghiệm lại cái tử thi còn tôi thì đi tra xét hết mấy căn phòng đó. Xét một hồi lâu mà chẳng thấy vật chi lạ hết, ngoại giả cái tử thi thì chỉ có một cái bàn giấy, kéo ngăn bàn ra coi thì chỉ có vài ba cái quản viết mới, mấy tờ giấy có chữ in và bình mực đã bỏ khô từ bao giờ. Trong nhà thì bỏ dơ bụi đầy lấp, ván lót trên lầu thì vít chơn mô hồ, không rõ ra vít nào mà biện được. Các cửa song cũng bỏ bụi đóng dầy phản, suy ra thì biết là nhà ấy lâu nay không có người ở. Lại thấy có 2 cái ghế ngồi cũng đã cũ, trên đầu tường có vài tờ nhựt-trình, xem ra thì không ăn chịu gì đến án nầy. Tôi xem xét hết các nơi, xảy khi ngảnh đầu trông lại, thì thấy Lý-cách-Lai đang ngồi trên ghế xem một tờ giấy chi đó, va thấy tôi ngảnh đầu lại thì va liền đút tờ giấy ấy vào túi, đoạn đứng dậy bảo tôi rằng:

— Mao-tiên-sanh, chúng ta bây giờ nên đi xuống thôi.

Tôi bèn hỏi:

— Chẳng hay túc-hạ xét được giấy chi ở trong tử-thi đó?

Va tức thì biến đổi sắc mặt mà đáp lại rằng:

— Có gì đâu, có gì đâu.

Hai chúng tôi bèn xuống lầu, tôi lại xét hết từng nhà dưới, cũng chả có vật gì là lạ. Lý cách-Lai thấy tôi xem xét kỹ cang thì va có ý không bằng lòng, và nói rằng:

— Việc nầy đã có quan Kinh-sát phải tra, chúng ta nên đi về cho rồi.

Hai chúng tôi bèn ra cửa. Xảy đâu tôi thấy một người ẩn mình ở ngoài bờ giậu, đang nghênh đầu nghênh cổ dòm lén chúng tôi.

Tôi bèn hét tiếng lớn mà nạt nó rằng:

— Mầy là đứa nào đứng đó, dòm ngó chi vậy?

Tôi nói rồi tức thì chạy ra xem người nào thì nó đã chạy xuống núi mất rồi, tôi rượt theo một hồi không kịp mà trở về.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

# NHÀN ĐÀM

*(Contes amusants)*

### Sợ xác đồng mà phải trả của

Cách hôm trước dây có một người buôn bán ở tại thành P... trong lúc đi khỏi bị người ta ăn cắp hết 2,100 quan tiền.

Khi anh ta về hay đặng việc ấy thì nghi cho người ở trong nhà lấy tên là madame B... bèn sanh ra một kế rất hay. Anh ta nói chuyện với madame B rằng: « Tại thành Bọc-đỏ có một thầy bói đánh đồng thiếp rất hay, những vật giấu ở đâu củng đều kiếm được. Tôi sẽ rước người lại đây mà tìm của tôi đã bị mất ấy, sáng mốt nầy người ấy sẽ đến đây. »

Madame B nghe nói như vậy sắc mặt chẳng vui, bèn lén viết thơ rơi gởi cho sở san-đầm chỉ chỗ giấu bạc. Nhờ như vậy mà tài-gia kiếm của lại được

Đã vậy rồi mà madame B còn chưa bằng lòng, bèn đích thân đến sở san-đầm thú tội. Khi sạn-đầm hứa sẽ không giải đến quan thì cô ta khai rằng lóng trước có ăn cắp hai cái giấy *văn* nay cũng chịu đem ra trả.

*Ấy cũng cho là gì độc trừ độc! (lấy sự dịch đoan mà trừ sự gian giảo).*


## XE HƠI, TÀU HƠI BÁN RẺ

Vì sắm Chaloupe nên muốn bán rẻ.

| | |
|---|---|
| 1 cái xe hơi bốn máy (4 cylindres) . . . . . | 1.200$ |
| 1 chiếc tàu hơi . . . . . | 800 » |
| 1 cái xe hơi nhỏ. . . . . | 350 » |
| 11 cái xe kéo. . . . . | 400 » |

Ai muốn mua, xin viết thơ cho

**Trần-văn-Tư,**
*Chủ nhà hàng Bạcliêu.*

## THỢ VẼ CÓ DANH

*(N° 17 sur 8 rue Thuận-kiều phố Địch-sơn*

**J.-B. Đượm** nay đã dời lò vẽ về đường Thuận-Kiều n° 17 sur 8, phố Địch-Sơn. Vẽ dầu trên bố và vải.

## SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

*(Longévité grâce à une liqueur)*

*Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hỡi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chơi hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.*

*Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?*

*Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu* **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường-sanh bổ lão.*

*Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thử rượu* **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

**Có bán trong các tiệm hàng xén** *(épiceries).*

# THƠ TÍN VÃNG LAI

*(Petites correspondances)*

*Saint-James, le .....*

*Kính cùng ông rỏ,*

*Từ ngày thiên hạ dùng thuốc* **Dragées Rabuteau** *tới nay thì nó làm cho mỗi người bịnh đều đặng nhẹ tỷ, và ăn món chi cũng mau tiêu. Ấy một vật rất qui trên đời đó. Tôi có một con đầy tớ, 20 tuổi, nó cũng nhờ thuốc đó mà lành bịnh, còn chai thuốc ông mới gởi cho tôi đó thì tôi cũng cho nó uống luôn đặng cho nó mạnh giỏi hơn xưa nữa.*

*Nay kính.*

*Quan Lương-y A.*

**Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.**

...

Trả lời cho ông L. X. Q. (Đông sơn) vì sự mất báo chương. Năm nay báo-quán đã đền cho ông hai tấm là số 267 và 272. Nếu đền mải thì lấy chi cho trường cửu. Ông phải thưa cùng tổng làng.

Trả lời cho M. J. B. S. Xa-trạch-Số 300 và 301 thì báo-quán gởi làm mẫu còn số 302 muốn thì xin gởi 0$ 15 en timbres-poste thì sẻ có vì nhựt-báo thay ke từ 1er décembre vì thủy.


## HỘI NGŨ LUÂN MINH GIÁM

*(Société phonique d'Extrême-Orient)*

Ở đường Bonnard môn bài số 59, Sàigòn đang tính sổ — **máy nói, dĩa hát lý** tiếng Annam, Cao-man, Trung-quốc.

**Hạ giá nhiều**

Bán thấp hơn giá mua

**Dĩa từ 0$40**

**Máy từ 15$00**

Xin hãy đến tại ông **Bardut** là người tính sổ ở tại đường Colembert môn bài số 16 hay là đến tại **Bổn-hội-quán** ở đường Bonnard môn bài số 59, Sàigòn.

THƠ MỚI IN

## U-TÌNH-LỤC

của **M. Hồ-văn-Trung**

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gòcông, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.


## CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán ; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

| Số phát nhựt trình | | | Số mandat |
|---|---|---|---|
| 377 | P M L Biênhoa | Mandat 5 $ | 426.095 |
| 986 | L.V.C. Sadéc | — 5 | 494.833 |
| 987 | T. id. | — 5 | 494.822 |
| 1181 | V.H.N. Soctrang | — 5 | 496 697 |
| 160 | T.V.X. Bacliêu | — 5 | 496 526 |
| 737 | N.T.L. Mytho | — 5 | 495.082 |
| 1518 | L.V.T. Vungliêm | — 5 | 466.889 |
| 1620 | D. Pnompenh | — 5 | 493 868 |
| 401 | L.I.K. Cântho. | — 5 | 500 609 |
| 642 | C.F.A. Gocông | — 5 | 501 423 |
| 1 06 | D K.T. Soctrang | — 5 | 87 |
| 912 | D.M.T Rachgia | — 5 | 49! 778 |
| 337 | T.V.T. Mocay | — 5 | 455 384 |
| 1933 | D.T.T. Saigon | Bạc mật 5 | » |
| 451 | T T.V. Châudôc | — 5 | » |
| 413 | N.T.C. Cântho. | — 5 | » |
| 456 | N.V B. Châudôc | — 5 | » |
| 1672 | L.T K.S. Saigon | — 30 | » |
| 17.0 | C. Khône | — 5 | » |
| 738 | N.P.X. Mytho | — 5 | » |
| 693 | T.V.K. Longxuyên | — 5 | » |


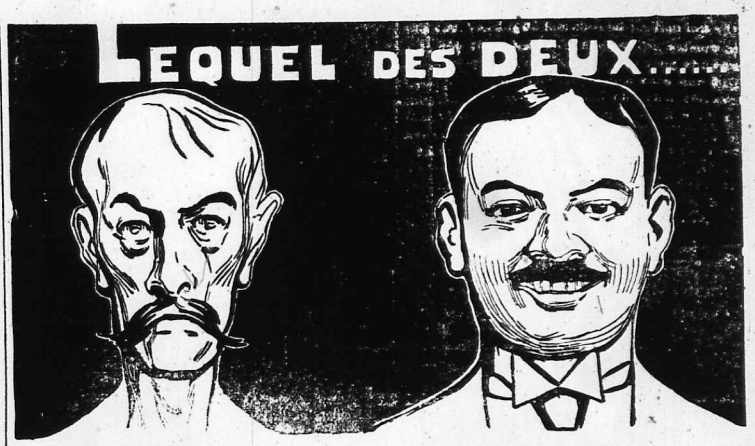


**Trong hai người nầy, biết người nào có uống CHARBON DE BELLOC chăng? Có khó gì! Ấy là người phía bên hữu chớ ai. Người đó mặt mày vui vẻ, chẳng hay đau bao-tử, ăn dâu tiêu đó. Còn người kia...! Ối thôi! Thấy mà sợ!**

*Thuốc* **Charbon de Belloc**, *bột hay là hườn cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Hễ đau bao tử* (**Gastralgie**), *nóng trong ruột* (**Entérite**), *bón huất* (**Constipation**), *đầu đau bao lâu uống nó vô thì chắc lành bịnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.*

*Khi nào ăn cơm nặng tỷ, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu, dùng nó cũng là hay đệ nhứt.*

**Bột**. — *Muốn cho dễ, thì hòa bột* **Charbon de Belloc** *trong ly nước lã hay là nước bổ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bận cũng không sao.*

*Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0$90.*

**Thuốc hườn**. — *Ai muốn uống thuốc* **Charbon de Belloc** *bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó tan rồi nuốt luôn với nước miếng. Uống thứ nầy cũng thần hiệu như thứ bột vậy.*

Mỗi hộp giá là 0$90, *tiệm thuốc nào cũng có bán.*

*Thiếu chi người bắt chước dọn thuốc* **Charbon de Belloc**, *nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế dọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở ngoài nhãn có tên ông* **Belloc** *thì phải, lại phải nói cho đặng thuốc dọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhằm.*

**Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-binh Chợ-lớn.**

# THƯƠNG TRƯỜNG

*Từ ngày 19 Novembre tới ngày 3 Décembre 1913.*

Trong 15 bữa rày việc buôn lúa không được thạnh hành, có một ít chỗ như Nhựt-bổn, Chàvà, Langsa hỏi mua. Lúa cũ ít lắm, lúa mới đang chở tới nhà máy.

Lúa lên giá đặng một lúc rồi cũng sụt lại như cũ, sợ còn sụt nữa vì các xứ lân cận đều trúng mùa cả

Mùa màng coi mã sẽ trúng.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng Janvier 1914 là :

| | | VĨNHLONG - GOCÔNG trộn | BAIXAU |
|---|---|---|---|
| **Lúa :** tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy | | 2$30 à 2$35 | » |
| **Gạo lức :** xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể vỏ bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. | 9 phần rưỡi gạo nàm lại lúa | 3.00 | » |
| | nhì bát | 2.85 | » |
| | | 3.25 | » |
| **Gạo trắng :** y một cách, hạng nhì. | | 2.95 | » |
| **Tấm :** số 2 Saigon. | | 1.30 | » |
| **Bột gạo trắng.** | | | |

## TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 19 Novembre tới ngày 3 Décembre 1913*)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos

| | TRẮNG | ĐEN | CỘNG |
|---|---|---|---|
| Chở đi Havre | 15.536 | 61 110 | 76 646 |
| » Nantes | 5.103 | » | 5.103 |
| » Marseille | 15.309 | 76.616 | 91.925 |
| » Tunis | 7.695 | 53.260 | 60 955 |
| » Hồng-kông | » | 2 098 | 2 098 |
| » | » | » | » |
| Tổng cộng xuất cảng từ 19 Novembre tới 3 Décembre 1913 | 45.501 | 163.156 | 208.657 |
| » 1er janvier tới 19 Novembre 1913 | 518.906 | 2 507.811 | 3.076.717 |
| Tổng cộng xuất cảng từ 1er janvier tới 3 Décembre 1913 | 564.407 | 2.670.967 | 3.285.374 |
| Sóng lúc năm 1912. | 226.099 | 2.275.853 | 2.501.952 |

## GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 19 Novembre tới ngày 3 Décembre 1913*)

| | GẠO LỨC | TRẮNG | LÚA VỎ | CÁM | BỘT | CỘNG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | 992 | 4.370 | 809 | 3 040 | 6 | 9.217 |
| Chở đi France | » | » | » | » | 5.104 | 5.104 |
| » Hambourg | » | » | » | » | 4 267 | 4.267 |
| » Hull. | » | » | » | » | » | 4.912 |
| » Singapore | » | 3 877 | » | » | » | 4.572 |
| » Java | » | 4.572 | » | » | » | 2.052 |
| » ourabaya | » | 2.052 | » | » | » | 4.156 |
| » Samarang | » | 4.156 | » | » | » | 9.419 |
| » Hongkong. | » | 10.537 | » | 623 | 912 | 3.245 |
| » Japon | » | » | » | » | » | » |
| » | » | » | » | » | » | |
| Cộng xuất cảng từ 19 Novembre tới 3 Décembre 1913 | 3.242 | 42.224 | 1 | 623 | 10.283 | 54.440 |
| » từ 1er janvier tới 19 Novembre 1913 | 15.529 | 620.113 | 3.571 | 50.972 | 108.167 | 787.319 |
| Cộng xuất cảng từ 1er janvier tới 3 Décembre 1913 | 15.529 | 662.337 | 3 571 | 55.786 | 104.536 | 841.832 |
| Sóng lúc năm 1912. | 18.836 | 369.427 | 8.795 | 24.033 | 69.168 | 502.496 |

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy

| | |
|---|---|
| Gạo trắng. | $ 2.514.060 » |
| Gạo lức | 47.874 » |
| Lúa. | 27.652 » |
| Tấm | 210.883 » |
| Bột. | 169.626 » |
| | 2.960.495 » |

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

# SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

*Hãng Tàu Lục-tỉnh*

### Đường Bangkok

Tàu *Donai* chạy 26 Décembre, 3 giờ chiều

### Đường Cao-man

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tàu *Namvian* chạy | 16 Décembre | 9 giờ tối. | |
| » *Hainan* chạy | 17 » | 10 » | » |
| » *Mékong* chạy | 18 » | 9 » | » |
| » *Battambang* chạy | 20 » | 9 » | » |

### Đường Lục-tỉnh

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tàu *Khmer* chạy | 15 Décembre | 9 giờ tối. | |
| » *Francis Garnier* chạy | 17 » | 9 » | » |
| » *Mouhot* chạy | 19 » | 9 » | » |

### Đường Lèo

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tàu *Namvian* chạy | 16 Déc. | 9 giờ tối. | |
| » *Battambang* chạy | 20 » | 9 giờ | » |

### Đường Cap & Baria

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Tàu *Namky* | | 14 Déc. | 6 giờ 1/2 sớm | |
| » » | | 15 » | 9 » | » |
| » » | chạy | 16 » | 8 » | » |
| » » | | 18 » | 8 » | » |
| » » | | 19 » | 9 » | » |
| » » | | 20 » | trưa 12 giờ. | |

### Đường Tâyninh

Tàu *Annam* chạy 18 Décembre 8 giờ tối.

Saigon, le 13 Décembre 1913.
*P. le Directeur de l'Exploitation,*
MARGUERIE.

# BANQUE DES VALEURS

*(Phần hùn cổ ngân hàng)*

**Tổng-lý *mỹ-danh* H. M. STOLL**
**Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10 Saigon**

**Chư-tôn có lẽ chưa rỏ chữ *khoán*-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hùng* cùng *trái-khoán* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hãng hùn hiệp buôn bán bày nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?**

Chư-tôn có lẽ không rỏ rằng bạc của chư-tôn tiện tận chất lót được 100$, 200$ hoặc 300$ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đò chạy biển, Hãng tàu đo chạy sông, Hãng đất rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cố nhà đất vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu **Banque des valeurs** sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rỏ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc chắn cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-ý tương-ý. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-ý tương-ý nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu nầy.

| STOCK<br>HÃNG NÀO CỔ BẢN | NĂM nào lập hãng | CAPITAL NOMINAL<br>Vốn định hùn | CAPITAL APPELÉ<br>Vốn đã thâu vào | NOMBRE D'ACTIONS<br>SỐ PHẦN HÙN | VỐN hùn MỖI HÙN | DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được | COURS<br>GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương** *(13 Décembre 1913)* | | | | | | | DERNIER COURS |
| | 1907 | 150.000$ | | | | | $ |
| | 1909 | 150.000 » hùn | | | | | 190.— |
| Société Agricole de Suzannah | 1910 | 265.000 » | Piastres 300.000 | 3.000 | Piastres 100 | | Fr. |
| | 1910 | 400.000 » | » 265.000 | 2.650 | » 100 | | |
| | 1909 | 35.000 » obligations | » 350.000 | 4.000 | » 100 | | |
| Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach. | 1910 | Francs 2.300.000 | » 35.000 | 350 | » 100 | | 200.— |
| Société des Plantations d'Anloc | 1911 | » 1.000.000 | Francs 2.300.000 | 23.000 | Francs 100 | | |
| Société des Caoutchoucs de l'Indochine | 1912 | » 1.000.000 | » 1.500.000 | 20.000 | » 100 | | 135.— |
| Société des Hévéas de Tayninh | 1910 | » 3.000.000 | » 1.500.000 | 30.000 | » 100 | | 135.— |
| Cie Caoutchoutière de Gia-nhan | 1913 | » 3.800.000 | » 3.574.350 | 38.060 | » 100 | | 90.— |
| Société générale des Hévéas du Donai. | 1910 | Piastres 120.000 | Piastres 120.000 | 1.200 | Piastres 100 | | |
| | 1910 | » 126.450 | » 94.031 25 | 2.529 | » 50 | | |
| | 1899 | Francs 300.000 | | 600 | | | |
| Société Immobilière de l'Indochine | 1900 | » 700.000 | Francs 1.000.000 | 1.400 | f. 500 Ex. C. 14 | frs. 41 pour 1912 | |
| | 1909 | » 1.000.000 | 1.000.000 | 2.000 | » 500 C. 1 | frs. 32.25 » » | 640.— |
| Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or. | 1909 | 2.000.000 | 3.000.000 | 12.000 | Fr. 250 | 8 o/o pour 1912 | |
| | 1911 | 1.000.000 | | | | | 270.— |
| Rizerie Orient | 1894 | Piastres 400.000 | Piastres 400.000 | 800 | 8 500 Ex. C. 14 | 12 %. pour exercice Cloturant 30/6/11 | 600.— |
| » » | » | » | » | » | Amorties Ex. C. 8 | 4 %. » » | |
| Rizerie Union | 1884 | Piastres 225.000 | Đã thối vốn lại rồi | 225 | 850 payé | 200 piastres » » | 2.025.— |
| Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville) | 1913 | Francs 500.000 | Francs 500.000 | 5.000 | f. 100 Ex. C. 5 | 25 frs. pour 1911 | |
| Rizeries Indochinoises (Haiphong) | 1910 | » 1.000.000 | » 475.000 | 2.000 | Francs 500 | 5 %. pour premier exercice | |
| Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient | 1909 | » 500.000 | » 500.000 | 1.000 | » 500 | 30 frs. pour 1911 | |
| | 1908 | » 2.000.000 | » 2.000.000 | 20.000 | » 100 | 6 0/0 pour 1912 | 600.— |
| La Bienhoa Industrielle et Forestière. | 1910 | $ 250.000 obligations | Piastres 250.000 | 2.500 | $ 100 | 8 0/0 pour 1912 | 100.— 120.— |
| **Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương** *(13 Novembre 1913)* | | | | | | | |
| Cie Française Tramways Indochine | | | | | f. 500 t. p. | 43.50 fr. pour 1912 | Francs 711.— |
| Société des Eaux et Electricité de l'I. C. | | | | | » 500 Ex. C. 22 | 50 » » | » 918.— |
| Messageries fluviales de Cochinchine | | | | | » 100 | 20 » » | » 300.— |
| Banque de l'Indochine | | | | | » 500.-125 p. | 52 50 » | » 1.555.— |
| Charbonnages du Tonkin | | | | | » 250 Ex. C. 25 | 80 » | » 1.689.— |
| Messageries Maritimes | | | | | » 250 » 3 | 12.50 » | » 130.— |
| Chargeurs réunis | | | | | » 500 » 63 | 25 fr. » | » 693.— |
| Union commerciale indochinoise | | | | | » 500 t. p. | 15 » | » 492.— |
| » » » | | | | | Part (C. » att.) | | 16.— |
| Distilleries de l'Indochine | | | | | » 500 Ex. C. 27 | 75 fr. pour 1912 | » 1 310.— |
| Société Indochinoise d'Electricité | | | | | » 500 » 10 | 45 » » | » 910.— |
| Société des Ciments Portland de l'Indochine | | | | | » 500 » 10 | 50 » » | » 923.— |
| » » | | | | | Part » 8 | 9.25 » » | » 171.— |
| Cie de Commerce et de Navigation E.-O. | | | | | » 250 » 6 | 20 » » | » 338.— |

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

# TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

# TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

**(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)** **(THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)**

Vị nào **biết xài thuốc** hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIỆT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy. Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIẾU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà hình dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

## DENIS FRÈRES

***Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi***

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
*NHỜ BỞI*
*THUỐC RƯỢU*
*HIỆU*

**ELIXIR GODINEAU**

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
*Thượng-đẳng*
CHỦ TIỆM LÀ
**G. RENOUX**
*Nhứt hạng bào-tế-sư*
SAIGON
*góc đường Bonnard*
*và đường Catinat*

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn

HÃY HỎI THỨ
HỘP QUẸT
HIỆU NÀY:

LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**ĐỊA DƯ MÔNG HỌC**, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, theo tắc mà *đủ các đều cần kiếp* nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. . . . . 0 08

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT** Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BỈ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
*M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.*

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人一腎腎延坐風心病成丸脹配服膜舒結
身次府藏偏亘濕哮加不之製法時宜可
之俾週積體不癱怔劇治爲雨日均丸先服
血血身司痛安痿悴退之藥成服可服三
每中之臟悲夜背皮速症採功四如瘡丸
三之血有症不痛貴異福遥兹次大德及
分澄清腐出成腰肌常德精靈用使民一大
纖洋潔血如痲疲瘦稍民良提膳閉祕二使
經毒而中頭沙四等不祕本應前結製丸通
過液純毒壽掌淋肢症經製內草響後胸補如順
腎膏岩液目石浮且意保腎藥如及腹血仍爲
腑諸內臺腔淋腫腎即腎腸料神臨不丸閉止

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

**La Véritable Marque**

*(Etiquette jaune.)*

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất kheo, bìa vẻ đẹp.

Giá ... 0$40
Tiền gởi ... 0 04



MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

Kiểu ve

# QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

**CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT**

**Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna**
*(vàng, đỏ, xám)*

**RƯỢU QUINA-LAROCHE** mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc **trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn** và **hàn nhiệt bịnh.**

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

*PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS*

Có trử tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.



**PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM**

THIỆT HIỆU LÀ

# ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

**Của ông lương-y GUILLIÉ**

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.**

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT.** Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

**Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.**

LẠI CÓ MỘT THỨ

## THUỐC HOÀN XỔ

*nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.*

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

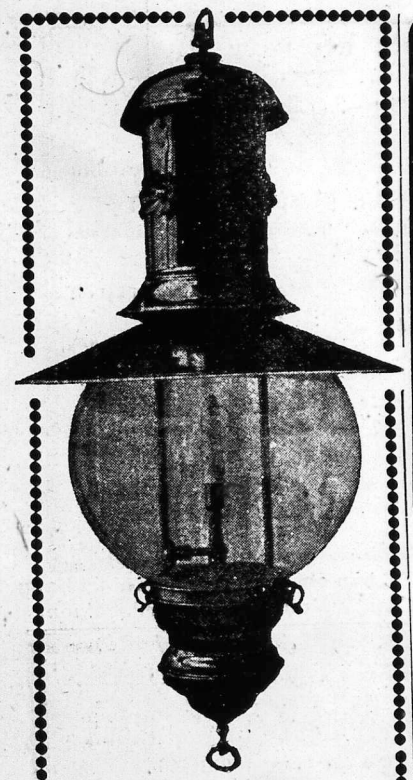

# ĐÈN LÒA

HIỆU

## TITÔ LĂNDI

Sáng như bang ngày

Đã có dùng khắp trong sáu tỉnh

Trong mỗi đám tiệc lớn đều có thắp kiểu đèn nầy cả.

**Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách sạng ở Saigon, trước ga xe lửa Mỹtho-Khánh-hòa.**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00 | Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

Thuốc chữa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

## (de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

## Ricqlès

vào rồi uống thì chữ được việc đi ta và giức đầu mầy sốt.

該有薄荷水主治
瀉症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八東列薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

## PHOSPHATINE FALIÈRES

*LÀ BỘT NUÔI CON NÍT*

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX

*Nhứt hạng bào-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat*

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho để mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngự phòng hoặc nó trừ bịnh ba lơi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng ba

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

# QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bào chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ*

Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** nầy mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ nầy bào chế hồi năm 1242, nghĩa là đã đặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bịnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.

RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bịnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

# CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút no đã không khó cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diệu lắm.

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ổng thì ổng sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10. Saigon, lãnh bán ba hiệu nầy khắp cả Đông-Dương.

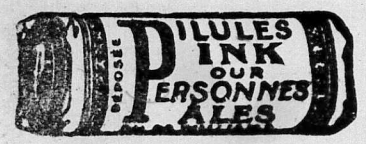


# MẤT TRÍ KHÔN

## (NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-cân có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hờ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiểng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (*Bổ-hoàn linh-đơn.*)

Những người đờn ông đờn bà mang bịnh khiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** nầy là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đỗi sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

### PILULES PINK

*(Bổ hoàn linh đơn)*

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

***Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.***

KHOÁN CHẤT THỦY

*(Nước suối kim thạch)*

# VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

## VICHY CÉLESTINS

*Có bán nguyên ve và nửa ve*

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*Sỏi*) — Đau mấy chỗ lỗi-léo

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bịnh đau gan và bịnh đái

**VICHY HOPITAL** trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. Có hộp và có ve

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình đơn nước xít *(môi-khi-chất)*

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

## "SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & Cie"

*(Salsepareille Parisienne)*

Thuốc "**Salsepareille de Grimault & Cie**" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là **ghẻ, nhọt, mục,** v. v. đều chữa được cả, dặng làm cho máu tinh khiết.

**Grimault & Cie**, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

*Có trử tại tiệm thuốc Thượng đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.*

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-đồng ban-thưởng
ở trường Đấu-xảo PARIS
năm 1889 và 1900

# THẬT GIẤY VẤN THUỐC HIỆU

# JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự, 62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: **J.-Z. Pauilhac** — Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** — Số 19, đường Bonnard, Saigon. Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Hà-nội).

**Bán lẻ: ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu**

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-đồng ban-thưởng
ở trường Đấu-xảo PARIS
năm 1889 và 1900



**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đừng hảo-tâm Quí-khách Lục-châu như Quí-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đều nhẹ.— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô-ỉ tạm mời, xin Quí-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

**Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,**
*110, quai Arroyo-Chinois* (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**NAM-VIỆT-SỬ-KÝ,** chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tân triều.

Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. . . . . 0 06



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADỊNH,** chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadịnh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh nầy. CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá . . . . . 0$35
Tiền gởi. . . . . 0 02



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vĩnh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìa . . . . . 6$00
Có bìa . . . . . 6 30
Lưng và góc bằng da . . . . . 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng . . . . . 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng . . . . . 0 24
Tiền gởi . . . . . 0 24



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**NAM VIỆT SỬ KÝ,** chữ Langsa ba quyển.
1° *Sơ khai nước annam.*
2° *Đời nhà Ngọ tới Nguyễn.*
3° *Đời Nguyễn tới Đại-pháp.*

Giá mỗi cuốn. . . . . 0$35
Tiền gởi . . . . . 0 02



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**LECTURES FRANÇAISES** ông Carrère soạn, gồm nhiều *chuyện hay và có ích*
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1$00
Tiền gởi. . . . . 0 10

## HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

**Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)**

Có bán **máy acétylène** (nhốt khí đá), đủ thứ **đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giây-chi-sang-hơi**, vân vân.

**Có bán carbure de calcium (khí đá)**

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hãng tôi chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

## SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN** bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyên các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vân vân.

Giá . . . . . 0 $ 35
Tiền gởi. . . . . 0 02

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
# DENIS FRÈRES
LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✣ ✣ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sà-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphael Dueos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

*Rượu chác trắng* và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
*Rượu Champagnes :* **Vve Cliequot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**
*Rượu Tisane de Champagne supérieure:* **B. et S. Perrier.**
*Rượu Tisane extra :* **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger.**

**Bière Gruber** và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

**Maison DENIS FRÈRES, SAIGON**



Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion conforme au tirage à 1200 exempl.
Saigon, le 18 Décembre 1913

Vu pour légalisation de la signature de M.
Saigon, le _____ 19
*Le Maire de la Ville de Saigon*

*Directeur-Gérant :* F.-H. SCHNEIDER

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NẤY TRỮ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

Khi có mua phải nài người bán

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

## TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

*IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH*

| | |
|---|---|
| Không bìa | 6$00 |
| Có bìa | 6 80 |
| Lưng và góc bằng da | 7 00 |
| Bìa mềm đẹp lưng đinh chữ vàng | 8 00 |

Người mua xin đinh tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.

Tiền gởi ..... 0$24

## SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

**Sách dạy nấu ăn** tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.

*Romans* đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme** cùng các **đồ dùng** cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

## Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

**Gồm nhiều chuyện hay và có ích.**

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện **khoa** ngôn ngữ.

| | |
|---|---|
| Giá | 1$00 |
| Tiền gởi | 0 10 |

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẲNG

CHỦ TIỆM LÀ

# G. RENOUX

*Nhứt hạng bào-tế-sư Sàigon — góc đường Bonnard và đường Catinat*

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợ lớn

## KỈNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-PHIẾN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bịnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** nầy khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc nầy, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc nầy về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghỉ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc nầy thần hiệu là thể nào.

Hiện XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** nầy đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bất đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại bẩn hòi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

*Giá mỗi ve.* . . . . . **1$50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỞI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

Quán Nhựt Trình 7 Boulevard Norodom No 1

陸省新聞

IMP. F.H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 306

JEUDI 25 DÉCEMBRE 1913

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH:

Mua mặc 12 tháng 5$00

6 3$00

Mua chịu 12 tháng 8$00

6 5$00

Ai muốn Mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN - SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0$15

## MỤC LỤC


1 — Chư quí-vị khán-quan.
2 — Lời rao.
3 — Thời sự tổng luận.
4 — Công văn lược lục: Nam-kỳ soái phủ.
5 — Vạn quốc tân văn.
6 — Hướng truyền.
7 — Đông-dương thời sự
8 — Tin mùa màng.
9 — Cực đông tân văn.
10 — Kính lời cho Lục-châu Quí-khách đặng rỏ.
11 — Nam-kỳ thời tập.
12 — Truyện ba người ngự-lâm pháo-thủ
13 — Sưu xuất tân kỳ.
14 — Hoàn cầu địa dư.
15 — Giấy vấn thuốc và thuốc điếu tốt và rẻ hơn hết hiệu là JOB.
16 — Cũng thì sắt mà có nhiều thứ.
17 — Phải lựa vải tốt mà xài.
18 — Có một thứ nầy mà thôi.
19 — Cho những người có lao bịnh xem.
20 — Cách vật luận.
21 — Rượu Cognac hiệu Moyet.
22 — Đông-dương Chánh-phủ công-đồng.
23 — Thuốc rời Mélia hiệu Marina.
24 — Rượu Absinthe Jules Pernod.
25 — Rượu Duc de Brémont.
26 — Giải nghĩa và diễn luận ít lời kinh truyện.
27 — Kim-Vân-Kiều tân giải.
28 — Luận về việc thuốc.
29 — Xe hơi, Tàu hơi bán rẻ.
30 — Thơ U-Tình-Lục.
31 — Thơ tín vãng lai.
32 — Chư vị đã gởi bạc.
33 — Hội ngủ luôn minh giám.
34 — Thương trường.
35 — Hảng tàu Lục-tỉnh.

## LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngan nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy: LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN

Số 7, đường Norodom — SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU,** của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

*Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa,* vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá . . . . . 1 $ 00
Tiền gởi . . . . . 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vĩnh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìa . . . . . 6 $ 00
Có bìa . . . . . 6 30
Lưng và góc bằng da . . . . . 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng . . . . . 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.
Tiền gởi . . . . . 0 24

Le PNEU-VÉLO
**Continental**
TYPE-ROUTIER

*Dure plus pour coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Clichy

*En vente chez tous les Bons Agents.*

**CÁC BÀ CÁC CÔ!**

Chỉ ống đủ màu

Chỉ ống đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết
**NHÀI CÁC NHÃN HIỆU**
**RD 2**
đính hai bên đây
thì bề gì các bà
các cô cũng
lợi được
**PHẦN NỬA**
(50 %)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
**CHẮC**

Vải quyến đủ thứ

Vải sồ đủ màu

Chỉ trái

COTON à l'ETOILE
C·B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

**Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

VỎ XE MÁY BẰNG CAO-SU
HIỆU
**Continental**
KÊU LÀ
**« VỎ MÉKÔNG »**

Và có bán nơi các tiệm đại Diện kể ra sau nầy:

M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon
M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Bakao-Saigon.
MM. TOURNIER & Cie, " Auto-Sport ", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

*Có bán sỉ :*

tại tiệm lớn hiệu
**" CONTINENTAL "**
Sté Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
*Saigon, 2, rue d'Adran*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH,** ông Gourdon soạn Luận về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa . . . . . 0 $ 35
Bằng chữ quốc ngữ . . . . . 0 35
Tiền gởi mỗi cuốn . . . . . 0 04